

Số: 200001421/PCBA-HCM

Tp Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2020

PHIẾU TIẾP NHẬN**Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**

1. Tên cơ sở công bố: CÔNG TY TNHH ABC GROUP
2. Địa chỉ: 311/28 Dương Bá Trạc, Phường 01, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh
3. Số văn bản đề nghị của cơ sở: 178/ABC-CBTCAD Ngày: 19/08/2020
4. Trang thiết bị y tế thuộc loại A

Tên trang thiết bị y tế: Dụng cụ chỉnh nha

Chủng loại/mã sản phẩm: Theo phụ lục

Tên cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Địa chỉ cơ sở sản xuất: Theo phụ lục

Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm áp dụng: 93/42/EEC

5. Thông tin về chủ sở hữu trang thiết bị y tế :

Tên chủ sở hữu: Otto Leibinger GmbH

Địa chỉ chủ sở hữu: Griesweg 27, 78570 Muhlheim, Germany

6. Thông tin về cơ sở bảo hành:

- (1) Tên cơ sở: Công Ty TNHH ABC Group

Địa chỉ: 311/28 Dương Bá Trạc, Phường 01, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cố định: 84 28 6255 2727 Điện thoại di động: 0917617168

7. Thành phần hồ sơ:

1	Phụ lục chi tiết trang thiết bị y tế	x
2	Bản phân loại trang thiết bị y tế	x
3	Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ.	x
4	Giấy ủy quyền của chủ sở hữu trang thiết bị y tế	x
5	Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành	x
6	Tài liệu mô tả tóm tắt kỹ thuật TTBYT theo mẫu số 1 Phụ lục 8	x
7	Giấy chứng nhận hợp chuẩn hoặc Bản tiêu chuẩn mà chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố áp dụng	x
8	Kết quả đánh giá các thông số hóa, lý, vi sinh và các thông số khác do cơ sở đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về đánh giá sự phù hợp cấp đối với trang thiết bị y tế sản xuất trong nước	x

9	Tài liệu hướng dẫn sử dụng của trang thiết bị y tế	x
10	Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của trang thiết bị y tế	x
11	Giấy chứng nhận lưu hành tự do còn hiệu lực tại thời điểm nộp hồ sơ đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu hoặc Phiếu tiếp nhận hồ sơ công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế đối với TTBYT sản xuất trong nước	x

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Phạm Thị Thanh Huyền

DANH MỤC ĐÍNH KÈM

STT	Tên trang thiết bị y tế	Chủng loại/ Mã sản phẩm		Hãng, nước sản xuất	Hãng, nước chủ sở hữu
		Chủng loại	Mã sản phẩm		
1	Thám châm 1 đầu thẳng, cán hình bát giác	Explorer single ended Fig.1 straight	100/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
2	Thám châm 1 đầu cong dài, cán hình bát giác	Explorer single ended Fig.11	100/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
3	Thám châm 1 đầu khủyu gập, cán hình bát giác	Explorer single ended Fig.17	100/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
4	Dụng cụ cạo vôi 1 đầu, cán hình bát giác	Explorer single ended Fig.2, oct. handle	100/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
5	Dụng cụ cạo vôi 1 đầu lớn, cán hình bát giác	Explorer single ended Fig.23	100/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
6	Thám châm 1 đầu khủyu ngắn, cán hình bát giác	Explorer single ended Fig.3	100/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
7	Thám châm 1 đầu khủyu dài, cán hình bát giác	Explorer single ended Fig.6	100/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
8	Thám châm 1 đầu cong, cán hình bát giác	Explorer single ended Fig.8	100/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
9	Thám châm 1 đầu khủyu cong dài, cán hình bát giác	Explorer single ended Fig. 9	100/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
10	Thám châm 1 đầu thẳng, cán tròn nhẵn	Explorer round handle Fig.1, straight	101/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
11	Thám châm 1 đầu cong dài, cán tròn nhẵn	Explorer round handle Fig.11	101/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
12	Dụng cụ nội nha 2 đầu, cán tròn nhẵn	Endodontic explorer DG 16	101/16	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
13	Thám châm 1 đầu khủyu gập, cán tròn nhẵn	Explorer s.e. Fig.17, round handle	101/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
14	Thám châm 1 đầu mịn, cán tròn nhẵn	Explorer single ended Fig.17, round handle	101/17F	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
15	Dụng cụ cạo vôi 1 đầu, cán tròn nhẵn	Explorer s.e. Fig.2, round handle	101/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
16	Dụng cụ cạo vôi 1 đầu lớn, cán tròn nhẵn	Explorer round handle Fig. 23	101/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

17	Thám châm 1 đầu khuỷu ngắn, cán tròn nhẵn	Explorer round handle Fig.3	101/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
18	Thám châm 1 đầu khuỷu, cán tròn nhẵn	Explorer round handle Fig.35	101/35	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
19	Thám châm 1 đầu cong, cán tròn nhẵn	Explorer needle inserted Fig. 3A	101/3A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
20	Thám châm 1 đầu khuỷu dài, cán tròn nhẵn	Explorer Fig. 6	101/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
21	Thám châm 1 đầu cong ngắn, cán tròn nhẵn	Explorer round handle Fig.8	101/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
22	Thám châm 1 đầu khuỷu cong dài, cán tròn nhẵn	Explorer round handle Fig.9	101/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
23	Thám châm 1 đầu thẳng, cán bát giác đặc	Explorer solid handle Fig.1	102/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
24	Thám châm 1 đầu cong dài, cán bát giác đặc	Explorer solid handle Fig. 11	102/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
25	Thám châm 1 đầu khuỷu gập, cán bát giác đặc	Explorer solid handle Fig.17	102/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
26	Dụng cụ cạo vôi 1 đầu, cán bát giác đặc	Explorer solid handle Fig.2	102/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
27	Dụng cụ cạo vôi 1 đầu lớn, cán bát giác đặc	Explorer solid handle Fig.23	102/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
28	Thám châm 1 đầu khuỷu ngắn, cán bát giác đặc	Explorer solid handle Fig.3	102/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
29	Thám châm 1 đầu khuỷu, cán bát giác đặc	Explorer solid handle Fig.35	102/35	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
30	Thám châm 1 đầu cong ngắn, cán bát giác đặc	Explorer solid handle Fig.8	102/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
31	Thám châm 1 đầu khuỷu cong dài, cán bát giác đặc	Explorer solid handle Fig.9	102/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
32	Thám châm 1 đầu cong dài, cán tròn có khắc	Explorer Fig. 11, needle inserted	103/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
33	Thám châm 1 đầu khuỷu gập, cán tròn có khắc	Explorer Fig.17, needle inserted	103/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
34	Dụng cụ cạo vôi 1 đầu lớn, cán tròn có khắc	Explorer Fig. 23 s.e.	103/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

35	Thám châm 1 đầu khuyết ngắn, cán tròn có khắc	Explorer with Ergo Design Handle Fig. 3	103/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
36	Thám châm 1 đầu khuyết, cán tròn có khắc	Explorer Fig. 35, needle inserted	103/35	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
37	Thám châm 1 đầu cong ngắn, cán tròn có khắc	Explorer with Ergo Design Handle Fig.8	103/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
38	Thám châm 1 đầu khuyết cong dài, cán tròn có khắc	Explorer Fig. 9, needle inserted	103/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
39	Đầu thám châm cong dài	Explorer Tips with thread Fig. 11	104/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
40	Đầu thám châm khuyết gập	Explorer tips with thread Fig. 17	104/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
41	Đầu thám châm cạo vôi 1 đầu lớn	Explorer tips with thread Fig. 23	104/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
42	Đầu thám châm khuyết dài	Explorer tips with thread Fig. 6	104/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
43	Đầu thám châm cong ngắn	Explorer tips with thread Fig. 8	104/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
44	Đầu thám châm khuyết cong dài	Explorer Tips with thread Fig. 9	104/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
45	Thám châm 2 đầu, cán bát giác 105/11	Explorer solid handle d.e. Fig.11	105/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
46	Thám châm 2 đầu, cán bát giác, 105/2	Explorer solid handle d.e.Fig.2	105/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
47	Thám châm 2 đầu, cán bát giác, 105/5	Explorer solid handle d.e. Fig.5	105/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
48	Thám châm 2 đầu, cán bát giác, 105/8-9	Explorer solid handle d.e. Fig.8/9	105/8-9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
49	Thám châm 2 đầu, cán bát giác, 105/9	Explorer solid handle Fig.9	105/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
50	Thám châm và cạo vôi 2 đầu, cán tròn, 107/11	Explorer round handle d.e. Fig.11	107/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
51	Thám châm và cạo vôi 2 đầu, cán tròn, 107/2	Explorer round handle d.e. Fig.2	107/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
52	Thám châm và cạo vôi 2 đầu, cán tròn, 107/5	Explorer round handle d.e. Fig.5	107/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

53	Thám châm và cạo vôi 2 đầu, cán tròn, 107/8-9	Explorer round handle d.e. Fig. 8+9	107/8-9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
54	Thám châm và cạo vôi 2 đầu, 107/9	Explorer round handle d.e. Fig.9	107/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
55	Cây lèn nha khoa 2 đầu 1-3	Root Canal Plugger 1-3	108/1-3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
56	Cây lèn nha khoa 2 đầu 5-7	Root Canal Plugger 5-7	108/5-7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
57	Cây lèn nha khoa 2 đầu 9-11	Root Canal Plugger 9-11	108/9-11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
58	Cây lèn nha khoa 1 đầu D11T	Endo Spreader D11T	108/D11T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
59	Cây lèn nha khoa D11TF	Endo Spreader D11TF s.e.	108/D11TF21	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
60	Cây lèn nha khoa D11TF	Endo Spreader D11TF s.e.	108/D11TF25	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
61	Miết bóng Dycal 2 đầu 0,6x0,9mm, cán bát giác	Dycal Applicator 0,6 x 0,9mm	110/0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
62	Miết bóng Dycal 2 đầu thẳng 0,6x0,9mm, cán bát giác	Filling Instrument Dycal 0,6x0,9mm	110/0K	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
63	Miết bóng 2 đầu tròn 0,8x1,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 0,8x 1,0mm	110/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
64	Miết bóng 2 đầu 0,8x1,0mm, cán rỗng	Filling Instrument ErgoDesign	110/1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
65	Miết bóng 2 đầu tròn 2,0x3,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 2,0x3,0mm	110/10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
66	Miết bóng 2 đầu tròn 3,5x4,5mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 3,5 x 4,5mm	110/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
67	Miết bóng 2 đầu tròn 1,5x2,5mm, cán bát giác	Filling Instrument Hopson 1,5x2,5 mm	110/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
68	Miết bóng 2 đầu tròn 2,1x3,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Hopson 2,1x3,0 mm	110/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
69	Miết bóng 2 đầu tròn 1,2x1,6mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 1,2x1,6mm	110/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
70	Miết bóng 2 đầu tròn 1,2x1,6mm, cán rỗng	Filling Instrument ErgoDesign	110/2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

71	Miết bóng 2 đầu tròn 1,2x1,6mm, cán đặc tròn	Filling Instrument Ball 1,2x1,6mm	110/2R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
72	Miết bóng 2 đầu tròn 2,0x2,5mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 2,0x2,5mm	110/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
73	Miết bóng 2 đầu tròn 2,0x2,5mm, cán rộng	Filling Instrument ErgoDesign	110/3-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
74	Miết bóng 2 đầu tròn 2,6x3,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 2,6x3,0mm	110/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
75	Miết bóng 2 đầu tròn 1,0x2,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 1,0x2,0mm	110/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
76	Miết bóng 2 đầu tròn 1,6x2,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 1,6x2,0mm	110/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
77	Miết bóng 2 đầu tròn 1,6x2,5mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 1,6x2,5mm	110/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
78	Miết bóng 2 đầu tròn 2,9x3,6mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 2,9x3,6mm	110/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
79	Miết bóng 2 đầu tròn 2,7x3,2mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball 2,7x3,2mm	110/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
80	Miết bóng 2 đầu 1,0x2,0mm, , cán bát giác	Burnisher 1 American Pattern	110/A1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
81	Miết bóng 2 đầu 1,5x2,5mm, cán bát giác	Burnisher 1L American Pattern	110/A1L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
82	Miết bóng 2 đầu tròn 1,5x1,9mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball Fig. 6	110/A6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
83	Miết bóng 2 đầu tròn 1,3x1,5mm, cán bát giác	Filling Instrument Fig. 6A	110/A6A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
84	Miết bóng 2 đầu tròn 2,1x2,4mm, cán bát giác	Ball Filling Instrument Fig. 7	110/A7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
85	Miết bóng 2 đầu tròn 2,6x3,1mm, cán bát giác	Ball Filling Instrument Fig. 7A	110/A7A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
86	Miết bóng 2 đầu tròn 2,9x3,6mm, cán bát giác	Filling Instrument Fig. 7B	110/A7B	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
87	Miết bóng 2 đầu tròn 1,0x0,8mm, cán bát giác	Calcium Hydroxide Placer	110/CHP	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
88	Miết bóng 2 đầu tròn 1,0x1,5mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball/Spatula 1,0x1,5	111/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

89	Miết bóng 2 đầu tròn 1,5x2,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball/Spatula 1,5x2,0	111/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
90	Miết bóng 2 đầu tròn 2,0x2,5mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball/Spatula 2,0x2,5	111/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
91	Miết bóng 2 đầu tròn 2,5x3,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Ball/Spatula 2,5x3,0	111/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
92	Miết bóng 2 đầu 0,8x1,0mm, cán bát giác	Filling Instrument pear shaped 0,8x1,0mm	112/0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
93	Miết bóng 2 đầu 1,2x1,6mm, cán bát giác	Filling Instrument pear shaped 1,2x1,6mm	112/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
94	Miết bóng 2 đầu 1,2x1,5mm, cán bát giác	Filling Instrument pear shaped / Spatua	112/1S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
95	Miết bóng 2 đầu 1,6x2,0mm, cán bát giác	Filling Instrument pear shaped 1,6x2,0mm	112/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
96	Miết bóng 2 đầu 1,6x2,0mm, cán bát giác	Filling Instr. pear shaped/Spat. 1,5x2mm	112/2S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
97	Miết bóng 2 đầu 2,0x2,5mm, cán bát giác	Filling Instrument pear shaped 2,0x2,5mm	112/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
98	Miết bóng 2 đầu 2,0x2,5mm, cán bát giác	Filling Instrument pear shaped/Spatula	112/3S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
99	Dụng cụ đưa Composite 2 đầu 0,8x1,0mm, cán bát giác	Plugger 0,8x1,0mm	113/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
100	Dụng cụ đưa Composite ErgoDesign 2 đầu 0,8x1,0mm, cán rỗng	Plugger ErgoDesign	113/1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
101	Dụng cụ đưa Composite 2 đầu 1,2x1,6mm, cán bát giác	Plugger 1,2x1,6mm	113/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
102	Dụng cụ đưa Composite ErgoDesign 2 đầu 1,2x1,6mm, cán rỗng	Plugger ErgoDesign	113/2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
103	Dụng cụ đưa Composite 2 đầu 2,0x2,5mm, cán bát giác	Plugger 2,0 x 2,5mm	113/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
104	Dụng cụ đưa Composite 2 đầu 2,0x2,5mm, cán rỗng	Plugger ErgoDesign	113/3-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
105	Dụng cụ đưa Composite 2 đầu 1,0x2,0mm, cán bát giác	Plugger 1,0 x 2,0mm	113/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
106	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 1,0x1,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Spatula 1,0 x 1,0 mm	114/0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

107	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 1,5x1,5mm, cán bát giác	Filling Instrument Spatula 1,5 x 1,5mm	114/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
108	Dụng cụ đưa vật liệu trám Ergo Design 2 đầu 1,5x1,5mm, cán rỗng	Filling Instrument ErgoDesign	114/1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
109	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,0x2,0mm, cán bát giác	Filling Instrument Spatula 2,0 x 2,0mm	114/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
110	Dụng cụ đưa vật liệu trám Ergo Design 2 đầu 2,0x2,0mm, cán rỗng	Filling Instrument ErgoDesign	114/2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
111	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,5x2,5mm, cán bát giác	Filling Instrument Spatula 2,5 x 2,5mm	114/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
112	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 3,2x3,2mm, cán bát giác	Filling Instrument Spatula 3,2 x 3,2mm	114/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
113	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,2x2,5mm, cán bát giác	Plastic Filling Instrument Fig. 6	114/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
114	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,0x2,0mm, cán bát giác	Fillinginstrument P4 / Spatula 2,0mm	114/P4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
115	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,0x2,0mm, cán rỗng	Filling instrument No P4 / Spatula 2,0mm	114/P4-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
116	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,0x1,1mm, cán bát giác	Filling Instrument P6 /octagonal handle	114/P6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
117	Dụng cụ đưa vật liệu trám Ergo Design 2 đầu 2,0x1,1mm, cán rỗng	Filling Instrument No.6, ErgoDesign	114/P6-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
118	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 1,5x1,5mm, cán bát giác	Plastic Filling Instrument 8A	114/P8A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
119	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 1,5x1,5mm, cán đặc tròn	Plastic Filling Instrument 8A	114/P8AR	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
120	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 1,6x1,1mm, cán bát giác	Plastic Filling Instrument No. 1	114/PFI1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
121	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,0x1,5mm, cán bát giác	Plastic Filling Instrument	114/PFI109	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
122	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,0x1,5mm, cán rỗng	Plastic Filling Instrument Ergo Design	114/PFI109-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
123	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,0x2,2mm, cán bát giác	Plastic Filling Instrument No. 14	114/PFI14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
124	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 1,5x2,0mm, cán bát giác	Plastic Filling Instrument No. 15	114/PFI15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

125	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 1,5x2,0mm, cán rộng	Plastic Filling Instrument ErgoDesign	114/PFI15-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
126	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,0x1,6mm, cán bát giác	Plastic Filling Instrument No. 3	114/PFI3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
127	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 1,5x2,0mm, cán bát giác	Filling Instrument 1,5 x 2,0mm	115/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
128	Dụng cụ đưa vật liệu trám 2 đầu 2,0x2,5mm, cán bát giác	Filling Instrument 2,0 x 2,5mm	115/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
129	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,0x2,0mm, cán bát giác	Heidemann Spatula small 2,0mm	116/0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
130	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,0x2,0mm, cán rộng	Heidemann Spatula	116/0-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
131	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,0x2,0mm, cán đặc tròn	Heidemann Spatula small 2,0mm	116/0R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
132	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,5x2,5mm, cán bát giác	Heidemann Spatula medium size 2,5mm	116/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
133	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,5x2,5mm, cán rộng	Heidemann Spatula	116/1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
134	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,5x2,5mm, cán đặc tròn	Heidemann Spatula medium 2,5mm	116/1R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
135	Bay trám Heidemann 2 đầu 3,0x3,0mm, cán bát giác	Heidemann Spatula 3,0mm	116/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
136	Bay trám Heidemann 2 đầu 3,0x3,0mm, cán rộng	Heidemann Spatula	116/2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
137	Bay trám Heidemann 2 đầu 3,0x3,0mm, cán đặc tròn	Heidemann Spatula large 3,0mm	116/2R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
138	Dụng cụ lấy chất trám 2 đầu nhỏ	Luniatschek Gauze Packer small	117/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
139	Thám châm Buchanan 2 đầu 0,7mm	Buchanan Plugger Fig. 1 d.e. /0,7mm	118/B1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
140	Thám châm Buchanan 2 đầu 1,0mm	Buchanan Plugger Fig. 2 d.e. / 1,0mm	118/B2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
141	Cây lèn Glick Endo 2 đầu	Glick No. 1 Endo Excavator with round	118/GL1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
142	Dụng cụ đo túi nướu 0.2mm	Endo Spreader s.e. ISO20	118/S20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

143	Dụng cụ đo túi nướu 0.3mm	Endo Spreader s.e. ISO30	118/S30	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
144	Dụng cụ đo túi nướu 0.4mm	Endo Spreader s.e. ISO40	118/S40	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
145	Dụng cụ đo túi nướu 0.5mm	Endo Spreader s.e. ISO50	118/S50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
146	Dụng cụ tháo mào	Crown trail / removing forceps	119/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
147	Dụng cụ cạo vôi và ấn khâu	Double sided band seater / remover	119/10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
148	Dụng cụ ấn dây 2 đầu	Ligature Tucker D/E	119/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
149	Dụng cụ ấn khâu	Mershon Band Pusher	119/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
150	Dụng cụ ấn dây 2 đầu, cán đặc 6mm	Ligature Tucker d.e.	119/15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
151	Dụng cụ ấn dây 2 đầu, cán đặc 8mm	Ligature Tucker d.e.	119/16	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
152	Dụng cụ ấn khâu 2 đầu, cán đặc 8mm	Band Pusher / Scaler d.e.	119/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
153	Dụng cụ cạo vôi và ấn dây	Ligature Tucker / Explorer Fig. 2	119/18	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
154	Dụng cụ tháo mào có chốt vận	Crown trail / removing forceps	119/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
155	Dụng cụ tháo mào Mazouch	Mazouch Crown Remover and Spreader	119/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
156	Dụng cụ tháo mào	Crown Remover with 3 tips	119/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
157	Đầu tip 119/3A gắn vào dụng cụ tháo mào 119/3	Tip for Crown Remover 119/3	119/3A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
158	Đầu tip 119/3B gắn vào dụng cụ tháo mào 119/3	Tip for Crown Remover 119/3	119/3B	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
159	Đầu tip 119/3C gắn vào dụng cụ tháo mào 119/3	Tip for Crown Remover 119/3	119/3C	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
160	Kẹp gòn TC 16cm	Crown Remover Forceps 16 cm TC	119/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

161	Dụng cụ cạo vôi đa năng 2 đầu, cán bát giác	Cummine Scaler d.e. octagonal handle	121/C	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
162	Dụng cụ cạo vôi đa năng 2 đầu, cán rỗng	Cummine Scaler d.e.	121/C-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
163	Dụng cụ cạo vôi đa năng 2 đầu Mitchell , cán bát giác	Mitchell Scaler	121/M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
164	Thám châm 1 đầu cong dài, cán rỗng	Explorer Fig. 11 s.e.	122/11-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
165	Thám châm 1 đầu khuỷu gập, cán rỗng	Explorer Fig. 17 s.e.	122/17-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
166	Dụng cụ cạo vôi 1 đầu lớn, cán rỗng	Explorer Fig. 23 s.e.	122/23-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
167	Thám châm 1 đầu cong, cán rỗng	Explorer Fig. 3A s.e.	122/3A-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
168	Thám châm khuỷu dài, cán rỗng	Explorer Fig. 6 s.e.	122/6-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
169	Thám châm cong ngắn, cán rỗng	Explorer Fig. 8 s.e.	122/8-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
170	Thám châm 1 đầu khuỷu cong, cán rỗng	Explorer Fig. 9 s.e.	122/9-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
171	Thám châm 2 đầu, cán rỗng, 123/11-ED	Explorer Fig. 11 d.e.	123/11-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
172	Dụng cụ cạo vôi và thám châm, cán rỗng	Explorer Fig. 5 d.e.	123/5-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
173	Thám châm 2 đầu, cán rỗng, 123/6-23-ED	Explorer Fig. 6-23 d.e.	123/6-23-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
174	Thám châm 2 đầu, cán rỗng, 123/8-9-ED	Explorer Fig. 8-9 d.e.	123/8-9-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
175	Dụng cụ nạo ổ nhỏ Hemingway 2,5mm	Hemingway Curette small 2,5mm	130/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
176	Dụng cụ nạo ổ vừa Hemingway 3,0mm	Hemingway Curette medium size 3,0mm	130/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
177	Dụng cụ nạo ổ lớn Hemingway 3,5mm	Hemingway Curette large 3,5mm	130/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
178	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,1mm, cán đặc tròn	Excavator Fig. 133/134	134/09	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

179	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,3mm, cán đặc tròn	Excavator with round handle 131/132	134/10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
180	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 2,1mm, cán đặc tròn	Excavator with round handle 125/126	134/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
181	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,7mm, cán đặc tròn	Excavator with round handle 127/128	134/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
182	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,5mm, cán đặc tròn	Excavator with round handle 129/130	134/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
183	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,7mm, cán đặc tròn	Excavator with round handle EXC14	134/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
184	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 2,1mm, cán đặc tròn	Darby-Perry Excavator 220/221	134/15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
185	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,5mm, cán đặc tròn, EXC5	Excavator EXC5, round handle	134/16	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
186	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,5mm, cán đặc tròn, EXC17	Excavator EXC17, round handle	134/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
187	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,7mm, cán đặc tròn, EXC18	Excavator EXC18, round handle	134/18	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
188	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 2,5mm, cán đặc tròn, EXC19	Excavator EXC19, round handle	134/19	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
189	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,0mm, cán đặc tròn	Endo Spoon (Excavator) #31L, 1,0mm	134/31L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
190	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,5mm, cán đặc tròn	Endo Spoon (Excavator) #32L, 1,5mm	134/32L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
191	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 2,0mm, cán đặc tròn	Endo Spoon (Excavator) #33L, 2,0mm	134/33L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
192	Dụng cụ nạo ngà Glick 2 đầu, cán đặc tròn	Excavator EXCGL2	134/GL2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
193	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,1mm, cán đặc tròn	Excavator 1,1mm spoon, round handle	134/S11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
194	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,5mm, cán đặc tròn	Excavator 1,5mm spoon, round handle	134/S15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
195	Dụng cụ nạo ngà 2mm	Excavator 2mm spoon, round handle	134/S2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
196	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,1mm, cán bát giác	Excavator 133/134 - 1,1mm	135/09	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

197	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,3mm, cán bát giác	Excavator Fig. 131/132 - 1,3mm	135/10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
198	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 2,1mm, cán bát giác	Excavator 125/126 - 2,1mm	135/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
199	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,7mm, cán bát giác	Excavator 127/128 - 1,7mm	135/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
200	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,5mm, cán bát giác	Excavator 129/130 - 1,5mm	135/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
201	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,7mm, cán bát giác	White Excavator Fig.14 - 1,7mm	135/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
202	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 2,1mm, cán bát giác	Darby-Perry Excavator 220/221	135/15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
203	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,5mm, cán bát giác, EXC5	White Excavator EXC5 / 1,5mm	135/16	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
204	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,5mm, cán bát giác, EXC17	Excavator EXC17 -1,5mm	135/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
205	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,7mm, cán bát giác	Excavator EXC18 - 1,7mm	135/18	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
206	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 2,5mm, cán bát giác	White Excavator EXC 19 - 2,5mm	135/19	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
207	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,6mm, cán bát giác	Excavator 159/160 - 1,7mm	135/21	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
208	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,0mm, cán bát giác	Endo Spoon (Excavator) #31L, 1,0mm	135/31L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
209	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,5mm, cán bát giác	Endo Spoon (Excavator) #32L, 1,5mm	135/32L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
210	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 2,0mm, cán bát giác	Endo Spoon (Excavator) #33L, 2,0mm	135/33L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
211	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,4mm, cán bát giác	Excavator No. 243 / 1,4mm	135/729	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
212	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 1,8mm, cán bát giác	Excavator No.244 / 1,7mm	135/730	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
213	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu tròn 2,0mm, cán bát giác	Excavator No. 245 / 2,0mm	135/731	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
214	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu, cán bát giác	Excavator PT55	135/PT55	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

215	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,1mm, cán bát giác	Excavator 1,1mm spoon	135/S11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
216	Dụng cụ nạo ngà 2 đầu thẳng 1,5mm, cán bát giác	Excavator 1,5mm spoon	135/S15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
217	Dụng cụ nạo ngà	Excavator 2mm spoon	135/S2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
218	Kềm bấm xương Friedmann 14cm	Friedmann Bone Rongeur 14cm	136/0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
219	Kềm bấm xương Mini-Friedmann 12cm	Micro-Friedmann Bone Rongeur 12cm	136/01	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
220	Kềm bấm xương Blumenthal 15cm cong ít	Blumenthal Bone Rongeur 15cm	136/31	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
221	Kềm bấm xương Blumenthal 15cm cong vừa 45°	Blumenthal Bone Rongeur 15cm 45°	136/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
222	Kềm bấm xương Blumenthal 15cm cong nhiều 90°	Blumenthal Bone Rongeur 15cm 90°	136/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
223	Kềm bấm xương Hartmann 18cm	Hartmann Bone Rongeur 18cm	136/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
224	Kềm bấm xương Luer 15cm cong ít	Luer Bone Rongeur 15cm Fig.1	136/51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
225	Kềm bấm xương Luer 15cm cong vừa	Luer Bone Rongeur 15cm Fig.2	136/52	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
226	Kềm bấm xương Luer 15cm cong nhiều	Luer Bone Rongeur 15cm Fig.3	136/53	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
227	Kềm bấm xương Bohler 15cm	Böhler Bone Rongeur curved 15cm	137/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
228	Bay trộn cement 2 đầu nhỏ	Cement Spatula small size	140/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
229	Bay trộn cement 2 đầu vừa	Cement Spatula middle size	140/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
230	Bay trộn cement 2 đầu lớn	Cement Spatula large size	140/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
231	Cây đưa Amalgam 30°	Amalgam Carrier 30° with metal tip	145/30	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
232	Cây đưa Amalgam 45°	Amalgam Carrier 45° with metal tip	145/45	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

233	Cây đưa Amalgam 85°	Amalgam Carrier 85° with metal tip	145/85	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
234	Dụng cụ nạo ngà Ivory	Ivory Amalgam Carrier d.e.	145/I-1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
235	Cây điều khắc 2 đầu 2,0 x 3,0mm, cán bát giác	Westcott Finishing Instrument 2,0x3,0mm	150/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
236	Cây điều khắc 2 đầu 2,0 x 3,0mm, cán rỗng	Westcott Finishing Instrument 2,0x3,0mm	150/1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
237	Cây điều khắc 2 đầu 2,5 x 3,5mm, cán bát giác	Westcott Finishing Instrument 2,5x3,5mm	150/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
238	Cây điều khắc 2 đầu 2,5 x 3,5mm, cán rỗng	Westcott Finishing Instrument 2,5x3,5mm	150/2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
239	Dụng cụ miết bóng giọt nước to 1 đầu, cán bát giác	White Burnisher Fig.28	150/28	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
240	Dụng cụ miết bóng giọt nước nhỏ 1 đầu, cán bát giác	White Burnisher Fig.31	150/31	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
241	Dụng cụ miết bóng 2 đầu, cán bát giác	Burnisher d.e., octagonal handle	150/34-29	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
242	Dụng cụ miết bóng 2 đầu, cán đặc tròn	Burnisher Fig. 29 + 34	150/34-29R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
243	Dụng cụ miết bóng giọt nước 2 đầu, cán bát giác	Burnisher NYU B1	150/B1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
244	Dụng cụ miết bóng giọt nước 2 đầu, cán đặc tròn	Burnisher NYU B1	150/B1R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
245	Dụng cụ đánh bóng 2 đầu, cán bát giác	Plastic Filling Instrument	150/PI	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
246	Dụng cụ đánh bóng 2 đầu, cán đặc tròn	Plastic Filling Instrument	150/PIR	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
247	Dụng cụ nhồi Amalgam 2 đầu 1,2x1,5mm, cán bát giác	Black 1 Filling Instrument 1,2 x 1,5mm	152/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
248	Dụng cụ nhồi Amalgam 2 đầu 1,5x2,5mm, cán bát giác	Black 2 Filling Instrument 1,5 x 2,5mm	152/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
249	Dụng cụ nhồi Amalgam 2 đầu 1,5x2,5mm, cán đặc tròn	Black 2 Filling Instrument 1,5 x 2,5mm	152/2R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
250	Dụng cụ nhồi Amalgam 2 đầu 2,5x3,5mm, cán bát giác	Black 3 Filling Instrument 2,5 x 3,5mm	152/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

251	Dụng cụ làm sáp 2 đầu thẳng, cán bát giác	Discoid-Cleoid Waxing Instrument 89/92	160/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
252	Dụng cụ làm sáp 2 đầu cong, cán bát giác	Cleoid-Discoid Waxing Instrument	160/3-6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
253	Điều khắc Frahm 2 đầu nhỏ, cán bát giác	Frahm Waxing Instrument	160/73	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
254	Điều khắc Frahm 2 đầu vừa, cán bát giác	Frahm Finshing Instrument fine	160/74	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
255	Điều khắc Frahm 2 đầu lớn, cán bát giác	Frahm Finishing Instrument large	160/78	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
256	Dao ba Hollenback 1/2 2 đầu, cán bát giác	Hollenback Waxing Instrument 1/2	160/H12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
257	Dao ba Hollenback 3, 2 đầu, cán bát giác	Hollenback 3 Waxing Instrument	160/H3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
258	Dao ba Hollenback 3S, 2 đầu, cán bát giác	Hollenback Waxing Instrument 3S	160/H3S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
259	Dụng cụ làm sáp Interproximal 2 đầu, cán bát giác	Waxing Instrument Interproximal 2	160/J2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
260	Thám châm Wiland 2 đầu, cán bát giác	Wiland Waxing Instrument	160/W	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
261	Dụng cụ đưa Amaglam Ward 2 đầu, cán bát giác	Amalgam Carver Ward No.1	160/W1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
262	Dụng cụ đưa Amaglam Ward 2 đầu, cán bát giác	Amalgam Carver Ward No.2	160/W2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
263	Dụng cụ nhồi composite Hollenback 2 đầu 3,0x3,0, cán bát giác	Hollenback Filling Instrument No.3	161/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
264	Dụng cụ nhồi composite Hollenback 2 đầu 4,0x4,0, cán bát giác	Hollenback Filling Instrument No.4	161/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
265	Dao ba Hollenback 1/2, 2 đầu, cán đặc tròn	Hollenback Waxing Instrument Fig.1/2	161/H12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
266	Dao ba Hollenback 3, 2 đầu, cán đặc tròn	Hollenback Waxing Instrument No.3	161/H3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
267	Dao ba Hollenback 3S, 2 đầu, cán đặc tròn	Hollenback Waxing Instrument No.3S	161/H3S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
268	Thám châm Wiland 2 đầu, cán đặc tròn	Wiland Waxing Instrument	161/W	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

269	Dụng cụ trám Mortenson 2 đầu 2,0x2,5mm, cán bát giác	Mortenson Filling Instrument	162/0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
270	Dụng cụ làm sáp 2 đầu thẳng, cán đặc tròn	Discoïd-Cleoid Waxing Instrument 89/92	162/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
271	Dụng cụ làm sáp 2 đầu cong, cán đặc tròn	Cleoid-Discoïd Waxing Instrument	162/3-6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
272	Dụng cụ tách nướu Beale 2 đầu, cán bát giác	Beale Waxing Instrument large size	162/7A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
273	Dụng cụ làm sáp 2 đầu, cán bát giác	P.K. Thomas Waxing Instrument Fig.3	165/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
274	Dụng cụ làm sáp 2 đầu, vàng	P.K. Thomas Waxing Instrument Color	166/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
275	Dụng cụ làm sáp 2 đầu, xanh lá	P.K. Thomas Waxing Instrument Color	166/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
276	Dụng cụ làm sáp 2 đầu, xanh lam	P.K. Thomas Waxing Instrument Color	166/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
277	Dụng cụ làm sáp 2 đầu, đỏ	P.K. Thomas Waxing Instrument Color	166/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
278	Dụng cụ làm sáp 2 đầu, bạc	P.K. Thomas Waxing Instrument Color	166/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
279	Dụng cụ làm sạch vật liệu trám 2 đầu, cán bát giác	Filling Remover Cavit d.e.	170/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
280	Dụng cụ làm sáp Nystroem 2 đầu, cán bát giác	Nystroem Waxing Instrument	173/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
281	Dụng cụ đục men răng 2 đầu, cán bát giác	Gingival Margin Trimmer 28	173/28	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
282	Dụng cụ đục men răng 2 đầu, cán đặc tròn	Gingival Margin Trimmer 28	173/28R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
283	Dụng cụ đục men răng 2 đầu, cán bát giác	Gingival Margin Trimmer 29	173/29	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
284	Dụng cụ đục men răng 2 đầu, cán đặc tròn	Gingival Margin Trimmer 29	173/29R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
285	Dụng cụ lấy chất trám 2 đầu có răng cưa, cán bát giác	Gingival Cord Packer serrated	173/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
286	Dụng cụ lấy chất trám 2 đầu có răng cưa, ErgoDesign	Gingival Cord Packer serrated	173/4-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

287	Dụng cụ lấy chất trám 2 đầu không có răng cưa, cán bát giác	Gingival Cord Packer non serrated	173/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
288	Dụng cụ lấy chất trám 2 đầu 0,5x1,0mm, cán bát giác	Gingival Cord Packer	173/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
289	Dụng cụ lấy chất trám 2 đầu 0,7x1,2mm, cán bát giác	Gingival Cord Packer	173/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
290	Kẹp mô Castroviejo thẳng 14cm	Castroviejo Needle Holder 14cm TC	174/55TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
291	Kẹp mô Castroviejo cong 14cm	Castroviejo Needle Holder 14cm TC	174/57TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
292	Kẹp mô Castroviejo Micro thẳng 14cm	Castroviejo Micro-Needle Holder 14cm TC	174/59TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
293	Kẹp mô Castroviejo Micro cong 14cm	Castroviejo Micro-Needle Holder 14cm TC	174/60TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
294	Kẹp mô Barraquer thẳng 18cm	Barraquer Micro-Needle Holder 18cm TC	174/66TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
295	Kẹp mô thẳng 8mm, 15cm	Titanium Micro Needle Holder 8mm str.	174/80T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
296	Kẹp mô thẳng 8mm, 18cm	Titanium Micro Needle Holder 8mm str.	174/81T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
297	Kẹp mô cong 8mm, 15cm	Titanium Micro Needle Holder 8mm cvd	174/82T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
298	Kẹp mô cong 8mm, 18cm	Titanium Micro Needle Holder 8mm cvd	174/83T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
299	Kéo nha khoa Derf 13cm	Derf Needle Holder 13cm	175/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
300	Kéo nha khoa Derf có TC 13cm	Derf Needle Holder 13cm TC	175/13TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
301	Kẹp kim Baumgartner 14,5cm	Baumgartner Needle Holder	175/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
302	Kẹp kim Baumgartner có TC 14,5cm	TC Baumgartner Needle Holder	175/14TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
303	Kẹp kim Crile Muray 15cm	Crile Murray needle Holder	175/16	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
304	Kẹp kim Crile Muray có TC 15cm	TC Crile Murray needle Holder	175/16TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

305	Kềm Mathieu 17cm	Mathieu Needle Holder 17cm	175/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
306	Kềm Smaha 14cm	Smaha Orthodontic Ligature Holder 14cm	175/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
307	Kềm Smaha 14cm	Smaha Orthodontic Pliers 14cm	175/21	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
308	Kềm Smaha 14cm		175/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
309	Kềm Mathieu có TC 17cm	TC Mathieu Needle Holder 17cm	175/2TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
310	Kềm Mathieu 14cm	Mathieu Needle Holder 14cm	175/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
311	Kềm Mathieu có TC 14cm	TC Mathieu Needle Holder 14cm	175/3TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
312	Kẹp máu Lichtenberg có TC 14cm	Lichtenberg Needle Holder 14cm TC	175/51TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
313	Kẹp máu Lichtenberg có TC 17cm	Lichtenberg-Ryder Needle Holder 17cm TC	175/55TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
314	Kẹp kim Olsen-Hegar 14cm	Olsen-Hegar Needle Holder 14cm	175/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
315	Kẹp gòn đầu thẳng Crile-wood 15cm	Crile-Wood Needle Holder 15cm	175/61	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
316	Kẹp gòn đầu thẳng Crile-wood có TC 15cm	TC Crile-Wood Needle Holder 15cm	175/61TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
317	Kẹp gòn đầu thẳng Crile-wood 18cm	Crile-Wood Needle Holder 18cm	175/62	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
318	Kẹp gòn đầu thẳng Crile-wood có TC 18cm	Crile-Wood Needle Holder 18cm TC	175/62TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
319	Kẹp kim Olsen-Hegar có TC 14cm	TC Olsen-Hegar Needle Holder 14cm	175/6TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
320	Kẹp kim Mayo-Hegar 14cm	Mayo-Hegar Needle Holder 14cm	175/71	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
321	Kẹp kim Mayo-Hegar có TC 14cm	TC Mayo-Hegar Needle Holder 14cm	175/71TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
322	Kẹp kim Mayo-Hegar 16cm	Mayo-Hegar Needle Holder 16cm	175/72	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

323	Kẹp kim Mayo-Hegar có TC 16cm	Mayo-Hegar Needle Holder 16cm TC	175/72TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
324	Kẹp kim Mayo-Hegar 18cm	Mayo-Hegar Needle Holder 18cm	175/73	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
325	Kẹp kim Mayo-Hegar có TC 18cm	Mayo-Hegar Needle Holder 18cm TC	175/73TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
326	Kẹp giấy cán Miller	Miller Articulating Paper Forceps	180/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
327	Kẹp gấp London College, cán nhẵn	London College Tweezer smooth handle	180/10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
328	Kẹp gấp London College 15cm	London College Tweezers 15cm	180/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
329	Kẹp gấp London College 15cm, mũi phủ kim cương	London College Tweezers 15cm	180/5D	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
330	Kẹp gấp London College có khóa	London College Tweezers w. lock	180/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
331	Kẹp gấp Endo 15cm	Endo Locking Tweezers	180/68	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
332	Kẹp gấp Perry 13cm	Perry Tooth Tweezers 13cm	180/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
333	Kẹp gấp Meriam	Meriam Dental Tooth Tweezers	180/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
334	Kẹp gấp Titanium Meria 15cm	Titanium Meriam Tooth Tweezers 15cm	180/9T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
335	Kẹp chỉ phẫu thuật 15cm	Corn Tweezers 15cm	181/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
336	Kẹp phẫu tích McIndoe 15cm	McIndoe Anatomic Tweezers 15cm	182/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
337	Kẹp phẫu tích Standard 13cm	Standard Tweezers 13cm	182/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
338	Kẹp phẫu tích Standard 14,5cm	Standard Tweezers 14,5cm	182/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
339	Kẹp phẫu tích Standard 16cm	Standard Tweezers 16cm	182/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
340	Kẹp phẫu tích Schamal 13cm	Standard Tweezers 13 cm narrow	182/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

341	Kẹp phẫu tích Schamal 14,5cm	Standard Tweezers 14,5cm narrow	182/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
342	Kẹp phẫu tích Schamal 16cm	Dissecting Forceps 16cm fine	182/24	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
343	Kẹp phẫu tích Fein 13cm	Standard Tweezers 13cm fine	182/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
344	Kẹp phẫu tích Fein 14,5cm	Standard Tweezers 14,5cm fine	182/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
345	Kẹp phẫu tích Potts-Smith 18cm	Potts-Smith anat. Tweezers 18cm	182/41	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
346	Kẹp phẫu tích Semken thẳng 12cm	Semken Dissection Forceps 12 cm	182/51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
347	Kẹp phẫu tích Semken thẳng 15cm	Semken Dissection Forceps 15 cm	182/52	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
348	Kẹp phẫu tích Semken cong 12,5cm	Semken Dissection Forceps 12,5cm	182/53	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
349	Kẹp phẫu tích Semken cong 15cm	Semken Dissection Forceps 15 cm	182/54	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
350	Kẹp phẫu tích Adson 12cm 1,2mm	Mikro-Adson Tweezers 12cm 1,2mm	182/61	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
351	Kẹp phẫu tích Adson 15cm 1,2mm	Adson-Mikro Tweezers 15m 1,2mm	182/62	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
352	Kẹp phẫu tích Micro-Adson 12cm 0,9mm	Adson Tweezers 12cm 0,9mm	182/63	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
353	Kẹp mô Standard 13cm	Standard Tweezers 13cm	183/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
354	Kẹp phẫu tích có máu Standard 14,5cm 1x2Z	Tissue Forceps 14,5cm 1x2Z	183/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
355	Kẹp phẫu tích có máu Standard 16cm 1x2Z	Tissue Forceps 16cm 1x2Z	183/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
356	Kẹp phẫu tích có máu Gillies 15cm	Gillies Tissue Forceps 15cm	183/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
357	Kẹp phẫu tích có máu Schmal 13cm	Standard Tweezers 13cm slim	183/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
358	Kẹp phẫu tích có máu Schmal 14,5cm	Standard Tweezers 14,5cm slim	183/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

359	Kẹp phẫu tích có máu Schmal 16cm 1x2Z	Tissue Forceps 16cm 1x2Z fine	183/24	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
360	Kẹp phẫu tích có máu Fein 13cm	Standard Tweezers 13cm narrow	183/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
361	Kẹp phẫu tích có máu Fein 14,5cm	Surgical Tweezers 14,5cm delicate 1x2Z	183/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
362	Kẹp phẫu tích có máu Potts-Smith 18cm	Potts-Smith Tissue Forceps 18cm	183/41	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
363	Kẹp phẫu tích có máu Semken thẳng 12cm 1x2Z	Semken Tissue Forceps 12cm 1x2Z	183/51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
364	Kẹp phẫu tích có máu Semken thẳng 15cm 1x2Z	Semken Tissue Forceps 15cm 1x2Z	183/52	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
365	Kẹp phẫu tích có máu Semken cong 12cm 1x2Z	Semken Tissue Forceps 12cm 1x2Z curv.	183/53	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
366	Kẹp phẫu tích có máu Semken cong 15cm 1x2Z	Semken Tissue Forceps 15cm 1x2Z curv.	183/54	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
367	Kẹp phẫu tích có máu Adson 12cm 1,2mm, 1x2Z	Adson Tweezers 12cm 1,2mm, 1x2Z	183/61	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
368	Kẹp phẫu tích có máu Adson 15cm 1,2mm, 1x2Z	Adson Tweezers 15cm 1,2mm, 1x2Z	183/62	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
369	Kẹp phẫu tích có máu Adson-Micro 12cm 1x2Z	Adson-Micro Tissue Forceps 12cm 1x2Z	183/63	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
370	Kẹp phẫu tích có máu Adson-Micro 15cm 1x2Z	Adson-Micro Tissue Forceps 15cm 1x2Z	183/64	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
371	Kẹp phẫu tích Adson Brown 120mm	Adson Brown Tissue Forceps 120mm	183/66	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
372	Kẹp phẫu tích 15cm	Forceps with tying platform 15cm	184/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
373	Kẹp phẫu tích Titanium 15cm	Titanium Micro Tweezers straight 15cm	184/20T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
374	Kẹp phẫu tích 18cm	Forceps with tying platform 18cm	184/21	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
375	Kẹp phẫu tích 15cm	Tissue Forceps round handle 1x2Z 15cm	184/24	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
376	Kẹp phẫu tích thẳng 15cm	Titanium Micro Tweezers straight 15cm	184/24T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

377	Kẹp phẫu tích 18cm	Tissue Forceps round handle 1x2Z 18cm	184/25	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
378	Kẹp phẫu tích thẳng 110mm	Endodontic tweezer	184/41	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
379	Kẹp phẫu tích khuỷu ngắn 110mm	Endodontic tweezer	184/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
380	Kẹp phẫu tích khuỷu 110mm	Endodontic tweezer	184/43	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
381	Kẹp phẫu tích cong 110mm	Endodontic tweezer	184/44	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
382	Cán dao mổ 12,5cm	Scalpel Handle No.3	185/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
383	Cán dao mổ tròn thẳng 16cm	Scalpel Handle round straight	185/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
384	Cán dao mổ rộng thẳng 16cm	Scalpel Handle round straight	185/5-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
385	Cán dao mổ tròn cong 16cm	Scalpel Handle round curved	185/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
386	Cán dao mổ rộng cong 16cm	Scalpel Handle round curved	185/6-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
387	Cán dao mổ 13cm cho lưỡi nhỏ	Scalpel handle 13cm for mini blades	185/8MK	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
388	Nạy nha khoa thẳng 2mm	Bein Root Elevator 2mm round tip	190/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
389	Nạy nha khoa Cryer bên trái	Cryer Root Elevator left	190/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
390	Nạy nha khoa Cryer bên phải	Cryer Root Elevator right	190/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
391	Nạy nha khoa Coupland	Coupland Root Elevator Fig.1	190/15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
392	Nạy nha khoa Coupland	Coupland Root Elevator Fig.2	190/16	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
393	Nạy nha khoa Coupland	Coupland Root Elevator Fig.3	190/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
394	Nạy nha khoa thẳng 3mm	Bein Root Elevator 3mm round tip	190/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

395	Nạy nha khoa Lindo Levian 3mm, có răng cưa	Lindo Levian Root Elevators 3mm serrated	190/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
396	Nạy nha khoa Lindo Levian 3,5mm, có răng cưa	Lindo Levian Root Elevators 3,5mm	190/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
397	Nạy nha khoa Lindo Levian 4mm, có răng cưa	Lindo Levian Root Elevators 4mm	190/24	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
398	Nạy nha khoa cong 2,5mm	Luxator 2,5mm curved	190/25C	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
399	Nạy nha khoa thẳng 2,5mm	Luxator 2,5mm straight	190/25ST	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
400	Nạy nha khoa thẳng 4mm, đầu tà	Bein Root Elevator 4mm round	190/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
401	Nạy nha khoa thẳng 4mm, đầu nhọn	Hylin Root Elevator straight 4mm No.1	190/31	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
402	Nạy nha khoa thẳng 3mm	Hylin Root Elevator straight 3mm No.2	190/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
403	Nạy nha khoa cong trái	Hylin Root Elevator curved left	190/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
404	Nạy nha khoa cong phải	Hylin Root Elevator curved right	190/34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
405	Nạy nha khoa Luxator cong, 3mm	Luxator 3mm curved	190/3C	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
406	Nạy nha khoa Luxator cong, dẹt, 3mm	Luxator ERGODESIGN	190/3C-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
407	Nạy nha khoa Luxator cong, dẹt, cán to, 3mm	Luxator 3mm curved	190/3CF	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
408	Nạy nha khoa Luxator thẳng, 3mm	Luxator 3mm straight	190/3ST	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
409	Nạy nha khoa Luxator thẳng, dẹt, 3mm	Luxator ERGODESIGN	190/3ST-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
410	Nạy nha khoa Luxator thẳng, dẹt, cán to, 3mm	Luxator 3mm straight	190/3STF	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
411	Nạy nha khoa Luxator thẳng, 3mm	Bein Root Elevator 3mm straight	190/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
412	Nạy nha khoa Luxator cong, 4,5mm	Luxator ERGODESIGN	190/45C-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

413	Nạy nha khoa Luxator thẳng, 4.5mm	Luxator ERGODESIGN	190/45ST-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
414	Nạy nha khoa Luxator cong, 4mm	Luxator 4mm curved	190/4C	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
415	Nạy nha khoa Luxator cong, dẹt, 4mm	Luxator ERGODESIGN	190/4C-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
416	Nạy nha khoa Luxator cong, dẹt, cán to, 4mm	Luxator 4mm curved	190/4CF	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
417	Nạy nha khoa Luxator thẳng, 4mm	Luxator 4mm straight	190/4ST	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
418	Nạy nha khoa Luxator thẳng, dẹt, 4mm	Luxator ERGODESIGN	190/4ST-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
419	Nạy nha khoa Luxator thẳng, dẹt, cán to, 4mm	Luxator 4mm straight	190/4STF	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
420	Nạy nha khoa Luxator cong, 5mm	Luxator 5mm curved	190/5C	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
421	Nạy nha khoa Luxator cong, dẹt, cán to, 5mm	Luxator 5mm curved	190/5CF	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
422	Nạy nha khoa Luxator thẳng, 5mm	Luxator straight 5mm	190/5ST	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
423	Nạy nha khoa Luxator thẳng, dẹt, cán to, 5mm	Luxator straight 5mm	190/5STF	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
424	Nạy khuỷu trái	Flohr Root Elevator left side	190/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
425	Nạy khuỷu phải	Flohr Root Elevator right side	190/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
426	Nạy Barry dẹt, khuỷu trái	Barry (Walter F.) Root Elevator left	190/B50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
427	Nạy Barry dẹt, khuỷu phải	Barry (Walter F.) Root Elevator right	190/B51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
428	Nạy nha khoa cong, dẹt nhỏ, 3mm	Desmotom Luxator ERGODESIGN	190/L1C-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
429	Nạy nha khoa thẳng, dẹt nhỏ, 3mm	Desmotom Luxator ERGODESIGN	190/L1ST-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
430	Nạy nha khoa cong, dẹt nhỏ, 4mm	Desmotom Luxator ERGODESIGN	190/L2C-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

431	Nạy nha khoa thẳng, dẹt nhỏ, 4mm	Desmotom Luxator ERGODESIGN	190/L2ST-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
432	Nạy Winter trái	Winter Root Elevator Fig.11L	191/11L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
433	Nạy Winter phải	Winter Root Elevator Fig.11R	191/11R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
434	Nạy Winter trái, mũi bầu	Winter Root Elevator Fig.14L	191/14L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
435	Nạy Winter phải, mũi bầu	Winter Root Elevator Fig.14R	191/14R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
436	Nạy Barry trái, cán ngang	Barry Root Elevator Fig.320	191/320	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
437	Nạy Barry phải, cán ngang	Barry Root Elevator Fig.321	191/321	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
438	Nạy chóp tủy Heidbrink 2 đầu nhỏ	Heidbrink Root Elevator d.e. Fig.1	192/01	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
439	Nạy chóp tủy Heidbrink 2 đầu vừa	Heidbrink Root Elevator d.e. Fig.2	192/02	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
440	Nạy chóp tủy Heidbrink 2 đầu lớn	Heidbrink Root Elevator d.e. Fig.3	192/03	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
441	Nạy chóp tủy Heidbrink thẳng 1 đầu	Heidbrink Root Elevator s.e. Fig.1	192/04	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
442	Nạy chóp tủy Heidbrink 1 đầu khuyết trái	Heidbrink Root Elevator s.e. Fig. 2	192/05	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
443	Nạy chóp tủy Heidbrink 1 đầu khuyết phải	Heidbrink Root Elevator s.e. Fig. 3	192/06	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
444	Nạy Warwick James khuyết trái	Warwick James Root Elevator left side	192/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
445	Nạy chóp tủy Heidbrink thẳng	Heidbrink Root Elevator straight s.e.	192/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
446	Nạy chóp tủy Heidbrink khuyết trái, cán lớn	Heidbrink Root Elevator left side	192/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
447	Nạy chóp tủy Heidbrink khuyết phải, cán lớn	Heidbrink Root Elevator right side	192/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
448	Nạy Warwick James khuyết phải	Warwick James Root Elevator right side	192/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

449	Nạy Warwick James thẳng	Warwick James Root Elevator straight	192/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
450	Nạy Apical 1 thẳng	Apical Root Elevator 301 (Clinic)	193/301	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
451	Nạy Apical 2 khuỷu trái	Apical Root Elevator 302 (Clinic)	193/302	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
452	Nạy Apical 3 khuỷu phải	Apical Root Elevator 303 (Clinic)	193/303	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
453	Ống hút nha khoa thép 3mm/14cm	Suction tube stainless steel 3mm/ 14cm	195/02	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
454	Ống hút nha khoa thép có rãnh 3mm/14cm	Suction tube with notch 3mm/ 14cm	195/05	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
455	Ống hút nha khoa thép 1,5mm/19cm	Suction Tube acidproof 1,5mm / 18cm	195/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
456	Ống hút nha khoa thép 3mm/19cm	Suction Tube acidproof 3mm / 18cm	195/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
457	Ống hút nha khoa thép 5mm/19cm	Suction Tube acidproof 5mm / 18cm	195/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
458	Ống hút nha khoa thép có rãnh 1,5mm/19cm	Suction tube with notch 1,5mm	195/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
459	Ống hút nha khoa thép có rãnh 3mm/19cm	Suction tube with notch 3mm / 18cm	195/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
460	Ống hút nha khoa thép có rãnh 5mm/19cm	Suction tube with notch 5mm	195/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
461	Ống hút nha khoa Frazier 2mm	Frazier Suction Tube CH6	195/F2-6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
462	Ống hút nha khoa Frazier 3mm	Frazier Suction Tube CH9	195/F3-9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
463	Ống hút nha khoa Frazier 4mm	Frazier Suction Tube CH12	195/F4-12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
464	Mặt gương magnifying 20mm (12 cái/hộp)	Dental Mirror magnifying Fig.3	200/06	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
465	Mặt gương plane 20mm (12 cái/hộp)	Dental Mirror plane Fig.3	200/08	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
466	Cán gương Chromium, rỗng	Mirror Handle hollow chromium plated	200/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

467	Cán gương đặc tròn	Mirror Handle solid round	200/10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
468	Mặt gương Magnifying 24mm (12 cái/hộp)	Dental Mirror magnifying Fig.5	200/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
469	Mặt gương Plane 24mm (12 cái/hộp)	Dental Mirror plane Fig.5	200/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
470	Mặt gương (12 cái/hộp)	Dental Mirror Rhodium Front Fig.5 plan	200/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
471	Mặt gương (12 cái/hộp)	Dental Mirror Rhodium Front Fig.5	200/15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
472	Cán gương thép, rỗng	Mirror Handle stainless hollow	200/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
473	Cán gương thép, rỗng, 200/3	Mirror Handle ergo-form	200/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
474	Cán gương thép, rỗng, 200/4	Mirror Handle fingerform hollow	200/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
475	Cán gương thép đặc	Mirror Handle solid	200/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
476	Cán gương 130mm	Mirror Handle Ergo Design	200/51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
477	Cán gương có thước đo 0-30mm	Mirror Handle Ergo Design	200/51M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
478	Mặt gương magnifying 22mm (12 cái/hộp)	Dental Mirror magnifying Fig.4	200/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
479	Banh má Hilger	Hilger Cheek Retractor	200/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
480	Mặt gương plane 22mm (12 cái/hộp)	Dental Mirror plane Fig.4	200/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
481	Mặt gương (12 cái/hộp)	Dental Mirror Rhodium Front Fig.4	200/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
482	Bộ mặt gương 3mm và cán gương	Micro Mirror FS Rhodium	201/10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
483	Bộ mặt gương 5mm và cán gương	Micro Mirror FS Rhodium	201/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
484	Bộ mặt gương 3x6mm và cán gương	Micro Mirror FS Rhodium	201/30	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

485	Kéo nha khoa Beebee thẳng 10,5cm	Beebee Crown Scissors straight	210/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
486	Kéo nha khoa Beebee cong 10,5cm	Beebee Crown Scissors curved	210/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
487	Kéo nha khoa	Crown Scissors 105mm	210/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
488	Thước đo cầu mào Iwanson	Iwanson Measuring Gauge for metal	215/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
489	Thước đo chỉnh nha 31	Calipper Munich 1-80mm, 125mm	215/31	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
490	Thước đo chỉnh nha 32	Beerendonk Calipper 1-80mm, 125mm	215/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
491	Thước đo chỉnh nha 33	Calipper Zurich 1-80mm, 125mm	215/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
492	Thước đo nha khoa 1-100mm	BOLEY Calipper 1-100mm	215/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
493	Thước đo nha khoa 0-20mm,9cm, 215/6	Castroviejo Marking Calipper, 0- 40mm,9cm	215/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
494	Thước đo nha khoa cong 0-20mm,9cm, 215/7	Castroviejo Marking Calipper, 0- 40mm,9cm	215/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
495	Thước đo nha khoa 0-20mm,9cm, 215/8	Castroviejo Marking Calipper, 0- 20mm,9cm	215/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
496	Dụng cụ đo túi nước 0-40mm,18c	Castroviejo Marking Calipper, 0- 40mm,18c	215/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
497	Kéo nha khoa Delicate thẳng 14,5cm	Surg. Scissors Delicate straight 14,5cm	217/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
498	Kéo nha khoa Delicate cong 14,5cm	Surg. Scissors Delicate curved 14,5cm	218/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
499	Kéo nha khoa Kelly cong 16cm	Kelly Scissors 16cm curved	220/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
500	Kéo nha khoa Kelly cong, cán vàng, 16cm	Kelly Scissors 16cm curved SC	220/1SC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
501	Kéo nha khoa Kelly cong 16cm	Kelly Scissors 16cm curved	220/1Z	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
502	Kéo nha khoa Kelly thẳng 16cm	Kelly Scissors 16cm straight	220/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

503	Kéo nha khoa Kelly thẳng, cán vàng, 16cm	Kelly Scissors 16cm straight SC	220/2SC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
504	Kéo nha khoa Metzenbaum thẳng 14cm	Metzenbaum Scissors 14cm straight	229/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
505	Kéo nha khoa Metzenbaum cong 14cm	Metzenbaum Scissors 14cm curved	229/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
506	Kéo nha khoa Metzenbaum thẳng 18cm	Metzenbaum Scissors 18cm straight	229/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
507	Kéo nha khoa Metzenbaum cong 18cm	Metzenbaum Scissors 18cm curved	229/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
508	Kéo nha khoa Wagner thẳng 12cm	Wagner Scissors straight	230/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
509	Kéo nha khoa Wagner cong 12cm	Wagner Scissors curved	230/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
510	Kéo nha khoa thẳng Joseph 14,5cm	Joseph Gum Scissors straight 14,5 cm	235/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
511	Kéo nha khoa Joseph cong 14,5cm	Joseph Gum Scissors curved 14,5cm	235/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
512	Kéo nha khoa Locklin răng cưa 16cm	Locklin Scissors 16cm angled	236/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
513	Kéo nha khoa Iris thẳng 11cm	Iris Gum Scissors straight 11,5cm	240/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
514	Kéo nha khoa Iris thẳng, cán vàng 11cm	Iris Gum Scissors straight 11,5cm SC	240/1SC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
515	Kéo nha khoa Iris cong 11cm	Iris Gum Scissors curved 11,5cm	240/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
516	Kéo nha khoa Iris cong, cán vàng 11cm	Iris Gum Scissors curved 11,5cm SC	240/2SC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
517	Kéo nha khoa Dean răng cưa 17cm	Dean Gum Scissors 17cm serrated	242/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
518	Kéo nha khoa LaGrange cong 11,5cm	LaGrange Gum Scissors 11,5cm	245/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
519	Kéo nha khoa LaGrange cong, cán vàng 11,5cm	LaGrange Gum Scissors 11,5m SC	245/1SC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
520	Kéo nha khoa Goldman-Fox cong 13cm	Goldman-Fox Scissors curved 13cm	250/0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

521	Kéo nha khoa Goldman-Fox cong, cán vàng 13cm	Goldman-Fox Scissors curved 13cm	250/0SC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
522	Kéo nha khoa Goldman-Fox thẳng 13cm	Goldman-Fox Scissors straight 13cm	250/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
523	Kéo nha khoa Goldman-Fox thẳng, cán vàng 13cm	Goldman-Fox Scissors straight 13cm SC	250/1SC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
524	Kéo nha khoa Spencer 9cm	Spencer Ligature Scissors 9cm	250/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
525	Kéo nha khoa Spencer 10,5cm	Spencer Ligature Scissors 10,5cm	250/21	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
526	Kéo nha khoa Spencer 12,5cm	Spencer Ligature Scissors 12,5cm	250/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
527	Kéo cắt chỉ thép đa năng 12cm	Universal Wire and Plate Scissors	250/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
528	Kéo TC cắt chỉ thép đa năng 12cm	Universal Wire and Plate Scissors TC	250/5TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
529	Kéo nha khoa thẳng, 15cm, cán tròn	Micro-Scissors w. round handle 15cm str	251/31	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
530	Kéo nha khoa Titanium, 15cm	Titan Micro Scissor d = 8mm.	251/31T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
531	Kéo nha khoa thẳng, 18cm, cán tròn	Micro-Scissors w. round handle 18cm str	251/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
532	Kéo nha khoa Titanium, 18cm	Titanium Micro Scissors d= 8mm	251/32T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
533	Kéo nha khoa cong 15cm, cán tròn	Micro-Scissors w. round handle 15cm cvd	251/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
534	Kéo nha khoa Titanium cong, 15cm	Titanium Micro Scissors d = 8mm	251/33T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
535	Kéo nha khoa cong 18cm, cán tròn	Micro-Scissors w. round handle 18cm cvd	251/34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
536	Kéo nha khoa Titanium cong, 18cm	Titanium Micro Scissors d=8mm	251/34T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
537	Dụng cụ kẹp mào 120mm	Böhm Telescopic Crown Forceps 12cm	255/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
538	Dụng cụ kẹp mào 120mm có thể thay đầu tip kim cương	Telescopic Crown Forceps	255/31	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

539	Đầu tip kim cương thay thế (dụng cụ kẹp mào)	Telescopic Crown Forceps	255/31A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
540	Dao sáp Fahnenstock 130mm	Fahnenstock Wax Knife 13cm	270/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
541	Dao sáp Fahnenstock 170mm	Fahnenstock Wax Knife 17cm	270/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
542	Dao sáp Buffalo 130mm	Buffalo Plaster Knife Nr. 2	270/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
543	Dao sáp 170mm	Plaster Knife 17cm	270/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
544	Dao sáp Gritmann 160mm	Gritmann Plaster Knife fingerform	275/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
545	Bay trộn cán gỗ cong 17mm	Plaster Spatula curved 17mm wide	275/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
546	Bay trộn cán gỗ thẳng 30mm	Plaster Spatula 30mm wide	275/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
547	Bay trộn cán gỗ thẳng 17mm	Plaster Spatula straight 17mm wide	275/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
548	Bay trộn Roghe 2 đầu	Roghe Plaster Spatula	275/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
549	Dụng cụ làm sáp LeCron 2 đầu, thẳng	LeCron Waxing Instrument straight	280/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
550	Dụng cụ làm sáp LeCron 2 đầu, cong	LeCron Waxing Instrument curved	280/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
551	Dụng cụ làm sáp Zahle 2 đầu ngắn	Zahle Waxing Instrument sharp end	280/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
552	Kẹp cầm máu Mosquito Heamostatic thẳng 12cm	Mosquito Haemostatic Forceps 12cm str.	290/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
553	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito thẳng 12cm	Micro-Mosquito Heamostatic Fcps.12cm str	290/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
554	Kẹp cầm máu Micro-Mosquito cong 12cm	Micro-Mosquito Heamostatic Fcps.12cm cvd	290/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
555	Kẹp cầm máu Halstead Mosquito thẳng 14cm	Halstead Mosquito Heamostatic Forceps	290/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
556	Kẹp cầm máu Halstead Mosquito cong 14cm	Halstead Mosquito Heamostatic Forceps	290/15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

557	Kẹp cầm máu Mosquito Heamostatic cong 12cm	Mosquito Heamostatic Forceps 12cm curved	290/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
558	Kẹp cầm máu Kelly thẳng 14cm	Kelly Haemostatic Forceps 14cm straight	290/31	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
559	Kẹp cầm máu Kelly cong 14cm	Kelly Haemostatic Forceps 14cm curved	290/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
560	Kẹp cầm máu Providence-Hospital thẳng 14cm	Providence-Hospital Haemostatic Forceps	290/35	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
561	Kẹp cầm máu Providence-Hospital cong 14cm	Providence-Hospital Haemostatic Forceps	290/36	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
562	Kẹp cầm máu có máu Halstead-Mosquito thẳng 12cm	Halstead-Mosquito Artery Forceps	291/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
563	Kẹp cầm máu có máu Halstead-Mosquito thẳng 14cm	Halstead-Mosquito Artery Forceps	291/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
564	Kẹp cầm máu có máu Micro-Mosquito thẳng 12cm	Micro-Mosquito Forceps 12cm str.1x2Z	291/16	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
565	Kẹp cầm máu có máu Halstead-Mosquito cong 12cm	Halstead-Mosquito Forceps 12cm cvd.	291/21	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
566	Kẹp cầm máu có máu Halstead-Mosquito cong 14cm	Halstead-Mosquito Haemostatic Forceps	291/24	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
567	Kẹp cầm máu có máu Micro-Mosquito cong 12cm	Micro-Mosquito Forceps 12cm cvd.1x2Z	291/26	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
568	Kẹp Gross-Maier 18cm	Gross-Maier Sponge- and Dressing Forceps	296/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
569	Kẹp khăn Backhaus 9cm	Backhaus Towel Clamp 9cm	298/31	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
570	Kẹp khăn Backhaus 11cm	Backhaus Towel Clamp 11cm	298/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
571	Kẹp cầm máu 13cm	Backhaus Towel Clamp 13cm	298/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
572	Dụng cụ bấm lỗ đê cao su Ainsworth 17cm	Ainsworth Rubber Dam Punch	315/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
573	Dụng cụ bấm lỗ đê cao su Ivory 16cm	Ivory Rubber Dam Punch 16cm	315/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
574	Kẹp đê cao su Stoke 17cm	Stoke Rubber Dam Clamp Forceps	315/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

575	Kẹp đê cao su Ivory 17cm	Ivory Rubber Dam Clamp Forceps	315/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
576	Kẹp đê cao su Brewer 17cm	Brewer Rubber Dam Clamp Forceps 17cm	315/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
577	Vĩ giữ khuôn trám	Rubber Dam Clamp Tray	316/00	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
578	Bộ 8 đê cao su	Rubber Dam Clamp Tray with	316/01	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
579	Đê cao su nhỏ	Rubber Dam Frame small	316/05	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
580	Đê cao su trung bình	Rubber Dam Frame medium	316/06	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
581	Đê cao su lớn	Rubber Dam Frame large	316/07	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
582	Đê cao su #0	Rubber Dam Clamp #0	316/RDC0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
583	Đê cao su #00	Rubber Dam Clamp #00	316/RDC00	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
584	Đê cao su #1	Rubber Dam Clamp #1	316/RDC1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
585	Đê cao su #10	Rubber Dam Clamp #10	316/RDC10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
586	Đê cao su #10A	Rubber Dam Clamp #10A	316/RDC10A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
587	Đê cao su #11	Rubber Dam Clamp #11	316/RDC11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
588	Đê cao su #12	Rubber Dam Clamp #12	316/RDC12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
589	Đê cao su #12A	Rubber Dam Clamp #12A	316/RDC12A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
590	Đê cao su #13A	Rubber Dam Clamp #13A	316/RDC13A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
591	Đê cao su #14	Rubber Dam Clamp #14	316/RDC14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
592	Đê cao su #14A	Rubber Dam Clamp #14A	316/RDC14A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

593	Đê cao su #15	Rubber Dam Clamp #15	316/RDC15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
594	Đê cao su #2	Rubber Dam Clamp #2	316/RDC2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
595	Đê cao su #200	Rubber Dam Clamp #200	316/RDC200	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
596	Đê cao su #201	Rubber Dam Clamp #201	316/RDC201	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
597	Đê cao su #203	Rubber Dam Clamp #203	316/RDC203	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
598	Đê cao su #204	Rubber Dam Clamp #204	316/RDC204	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
599	Đê cao su #205	Rubber Dam Clamp #205	316/RDC205	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
600	Đê cao su #206	Rubber Dam Clamp #206	316/RDC206	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
601	Đê cao su #212	Rubber Dam Clamp #212	316/RDC212	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
602	Đê cao su #22	Rubber Dam Clamp #22	316/RDC22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
603	Đê cao su #23	Rubber Dam Clamp #23	316/RDC23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
604	Đê cao su #26N	Rubber Dam Clamp #26N	316/RDC26N	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
605	Đê cao su #2A	Rubber Dam Clamp #2A	316/RDC2A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
606	Đê cao su #3	Rubber Dam Clamp #3	316/RDC3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
607	Đê cao su #4	Rubber Dam Clamp #4	316/RDC4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
608	Đê cao su #5	Rubber Dam Clamp #5	316/RDC5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
609	Đê cao su #56	Rubber Dam Clamp #56	316/RDC56	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
610	Đê cao su #7	Rubber Dam Clamp #7	316/RDC7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

611	Đê cao su #7A	Rubber Dam Clamp #7A	316/RDC7A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
612	Đê cao su #8	Rubber Dam Clamp #8	316/RDC8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
613	Đê cao su #8A	Rubber Dam Clamp #8A	316/RDC8A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
614	Đê cao su #9	Rubber Dam Clamp #9	316/RDC9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
615	Bộ đê cao su	Rubber Dam Basic Set	316/SET	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
616	Dụng cụ giữ khuôn Universal	Tofflemire Matrix Retainer	320/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
617	Dụng cụ giữ khuôn Junior	Tofflemire Matrix Retainer Junior	320/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
618	Dụng cụ giữ khuôn Senior	Tofflemire Matrix Retainer Senior	320/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
619	Búa nha khoa 16,5cm	Surgical Hammer lead filled d=20mm, 140g	330/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
620	Búa nha khoa 18cm	Mallet d=25mm, 140g	330/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
621	Dụng cụ đục xương 1	Ochsenbein Chisel No.1	332/41	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
622	Dụng cụ đục xương 2	Ochsenbein Chisel No.2	332/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
623	Dụng cụ tách nướu Williger 160x6mm	Willinger Raspatories 160 x 5mm	335/06	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
624	Dụng cụ lên xương 2 đầu 190mm đường kính 3,5/4,5mm	Bone Plugger 190mm d=3,5/4,5mm	335/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
625	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Glickmann 24GSP, cán tròn rỗng	Raspatories 24GSP	335/24GSP	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
626	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Glickmann 24GSP, ED	Raspatories 24GSP	335/24GSP-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
627	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Glickmann 24GSP, ED, cán 10mm	Raspatories 24GSP	335/24GSP-ED10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
628	Dụng cụ làm sáp 2 đầu, cán tròn rỗng	Beale Waxing Instrument large size	335/7A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

629	Dụng cụ tách nướu Buser 2 đầu, cán rộng	Buser Raspatorie No.1	335/B1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
630	Dụng cụ tách nướu Buser 2 đầu, ED	Buser Raspatorie No.1	335/B1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
631	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Goldman, cán rộng	Goldman-Fox Raspatories 14	335/GF14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
632	Dụng cụ tách nướu Goldman, ED	Goldman-Fox Raspatories 14	335/GF14-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
633	Dụng cụ tách nướu Goldman, ED10	Goldman-Fox Raspatories 14	335/GF14-ED10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
634	Dụng cụ tách nướu Goldman, ED10MT	Goldman-Fox Raspatories 14	335/GF14- ED10MT	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
635	Dụng cụ tách nướu Howarth 21,5cm	Howarth Elevator 21,5 cm	335/H	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
636	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Molt 10,18cm	Molt 10 Raspatories 18cm	335/M10-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
637	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Molt 9, cán rộng 18cm	Molt 9 Raspatories 18cm	335/M9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
638	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Molt 9, 18cm, ED	Molt 9 Raspatories 18cm	335/M9-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
639	Dụng cụ đặt màng xương nhân tạo	Membrane Placement Instrument	335/MPI-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
640	Dụng cụ phẫu thuật (hỗ trợ nhổ răng không sang chân) 1,8x1,8mm	Periotome ERGODESIGN	335/P4-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
641	Dụng cụ phẫu thuật (hỗ trợ nhổ răng không sang chân) 2,5x2,5mm	Periotome ERGODESIGN	335/P5-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
642	Dụng cụ phẫu thuật (hỗ trợ nhổ răng không sang chân) 1,8x2,5mm	Periotome ERGODESIGN	335/P6-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
643	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Papilla, cán đặc tròn	Papilla elevator d.e.	335/PH1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
644	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Prichard PR3S, cán tròn rộng	Prichard Raspatories	335/PR3S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
645	Dụng cụ tách nướu 2 đầu, Seldin S23, 19,5cm	Seldin Raspatorie No. 23, 19,5cm	335/S23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
646	Nạo ngà 2 đầu	Tunneling Instrument round/Spatula Fig.1	335/T1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

647	Nạo ngà 2 đầu	Tunneling Instrument round/Spatula Fig.2	335/T2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
648	Dụng cụ nạo ổ 2 đầu Lucas 18cm/ 2,5mm, cán bắt góc	Lucas Bone Curette small Fig.1	336/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
649	Dụng cụ nạo ổ 2 đầu Lucas 18cm/2,5mm, cán tròn rộng	Lucas Sharp Spoon Fig. 1 d.e.	336/11-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
650	Dụng cụ nạo ổ 2 đầu Lucas 18cm/ 3,0mm, cán bắt góc	Lucas Sharp Spoon Fig. 2 d.e.	336/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
651	Dụng cụ nạo ổ Lucas 2 đầu 18cm/ 3,0mm, cán tròn rộng	Lucas Sharp Spoon Fig. 2 d.e.	336/22-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
652	Dụng cụ tách nướu 2 đầu Freer 18,5cm	Freer Elevator 18,5cm sharp/blunt 6mm	336/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
653	Dụng cụ tách nướu Williger 16.5cm	Williger Elevator 6,5mm 16cm	337/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
654	Dụng cụ tách nướu Obwegeser 17,5cm, 6mm	Obwegeser Raspatorie 17,5cm 6mm	337/71	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
655	Dụng cụ tách nướu Obwegeser 17,5cm, 7mm	Obwegeser Raspatorie 17,5cm 7mm	337/72	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
656	Dụng cụ tách nướu Obwegeser 17,5cm, 9mm	Obwegeser Raspatorie 17,5cm 9mm	337/73	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
657	Dụng cụ tách nướu Obwegeser 17,5cm, 11mm	Obwegeser Raspatorie 17,5cm 11mm	337/74	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
658	Dụng cụ dũa xương 2 đầu Miller, 338/3	Miller Bone File Fig.1	338/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
659	Dụng cụ dũa xương 2 đầu Miller, 338/4	Miller Bone File Fig.2	338/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
660	Dụng cụ dũa xương 2 đầu Miller, 338/5	Miller Bone File Fig.3	338/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
661	Banh má Middeldorpf 215x14x17mm	Middeldorpf Retractor 215 x 14 x 17mm	353/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
662	Banh môi nhỏ	Roux Cheek Retractor small	353/10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
663	Banh môi lớn	Roux Retractor medium size	353/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
664	Banh môi Bowdler Henry 19cm	Bowdler Henry Retractor 16 cm	353/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

665	Banh má Middeldorpf 220x20x22mm	Middeldorpf Retractor 220 x 20 x 22mm	353/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
666	Banh môi Obwegeser 8mm	Obwegeser Mandibular Channel Retractor	353/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
667	Banh môi Obwegeser 10mm	Obwegeser Mandibular Channel Retractor	353/21	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
668	Banh má Middeldorpf 235x26x30mm	Middeldorpf Retractor 235 x 26 x 30mm	353/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
669	Banh má Obwegeser 220x72x11mm	Obwegeser Ramus Retractor	353/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
670	Banh má Austin	Austin Chin Retractor No.2	353/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
671	Banh má Farabeuf 12,5cm	Farabeuf Retractor 12cm	353/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
672	Banh má Farabeuf 15cm	Farabeuf Retractor 15cm	353/9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
673	Banh má Cawood-Minnesota	Cawood-Minnesota Cheek Retractor	354/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
674	Đè lưỡi Tuffier 20cm	Tuffier Tongue Depressor malleable 20cm	354/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
675	Đè lưỡi Bruenings 19cm	Bruenings Tongue Depressor 19cm	354/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
676	Banh má Wieder, 14cm	Wieder Tongue Retractor Fig. 1, 14cm	354/W1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
677	Banh má Wieder, 14,5cm	Wieder Tongue Retractor Fig. 2, 14,5cm	354/W2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
678	Banh má Kocher-Langenbeck 220x11x30mm	Kocher-Langenbeck Retractor 220x11x30mm	355/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
679	Banh má Kocher-Langenbeck 210x14x28mm	Kocher-Langenbeck Retractor 210x14x28mm	355/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
680	Banh má Kocher-Langenbeck 210x16x30mm	Kocher-Langenbeck Retractor 210x16x30mm	355/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
681	Banh má Kocher-Langenbeck 210x40x11mm	Kocher-Langenbeck Retractor 40 x 11mm	355/14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
682	Banh má Kocher-Langenbeck 210x50x11mm	Kocher-Langenbeck Retractor 50 x 11mm	355/15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

683	Ống tiêm với đầu hút 1,8ml	Cartridge Syringe with aspiration device	370/18M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
684	Ống tiêm với đầu hút 1,8cc	Cartridge Syringe with aspiration device	370/18US	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
685	Ống tiêm với đầu hút 2,2ml	Cartridge Syringe with aspiration device	370/22M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
686	Ống tiêm với đầu hút 2,2cc	Cartridge Syringe with aspiration device	370/22US	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
687	Ống tiêm không có đầu hút 1,8ml	Cartridge Syringe without aspiration	371/18M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
688	Ống tiêm không có đầu hút 1,8cc	Cartridge Syringe without aspiration	371/18US	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
689	Ống tiêm không có đầu hút 2,2ml	Cartridge Syringe without aspiration	371/22M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
690	Ống tiêm không có đầu hút 2,2cc	Cartridge Syringe without aspiration	371/22US	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
691	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey, 1-2, cán rỗng	Gracey Curette 1-2, lingual - buccal	400/1-2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
692	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 1-2, ED	Gracey Curette 1-2, lingual - buccal	400/1-2ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
693	Dụng cụ nạo túi nướu Gracey 1-2, 2 đầu, TIN	Gracey Curette 1-2, lingual buccal	400/1-2ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
694	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 1-2M, cán rỗng	Gracey Mini-Curette 1-2, lingual-buccal	400/1-2M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
695	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 1-2M, ED	Gracey Mini-Curette 1-2, lingual buccal	400/1-2M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
696	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 1-2M, TIN	Gracey Mini-Curette 1-2, lingual buccal	400/1-2M-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
697	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 11-22, cán rỗng	Gracey Curette 11-12, mesial	400/11-12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
698	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 11-12	Gracey Curette 11-12, mesial	400/11-12ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
699	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 11-12, TIN	Gracey Curette 11-12, mesial	400/11-12ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
700	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 11-2M, cán rỗng	Gracey Mini-Curette 11-12, mesial	400/11-12M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

701	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 11-2M, ED	Gracey Mini-Curette 11-12, mesial	400/11-12M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
702	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 11-12M, TIN	Gracey Mini-Curette 11-12, mesial	400/11-12M-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
703	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 11-14	Gracey Curette 11-14	400/11-14ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
704	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 12-13	Gracey Curette 12-13	400/12-13ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
705	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 13-14, cán tròn rộng	Gracey Curette 13-14, distal	400/13-14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
706	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 13-14	Gracey Curette 13-14, distal	400/13-14ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
707	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 13-14, TIN	Gracey Curette 13-14, distal	400/13-14ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
708	Dụng cụ lấy vôi răng 13-14	Gracey Mini-Curette 13-14, distal	400/13-14M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
709	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 13-14M	Gracey Mini-Curette 13-14, distal	400/13-14M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
710	Dụng cụ nha chu và cạo vôi 2 đầu 13-14M, TIN	Gracey Mini-Curette 13-14, distal	400/13-14M-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
711	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 15-16, cán tròn rộng	Gracey Curette 15-16, mesial	400/15-16	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
712	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 15-16	Gracey Curette 15-16, mesial	400/15-16ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
713	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 15-16, TIN	Gracey Curette 15-16, mesial	400/15-16ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
714	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 3-4, cán tròn rộng	Gracey Curette 3-4, lingual / buccal	400/3-4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
715	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 3-4	Gracey Curette 3-4, lingual - buccal	400/3-4ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
716	Dụng cụ nha chu và cạo vôi 2 đầu 3-4, TIN	Gracey Curette 3-4, lingual - buccal	400/3-4ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
717	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 5-6, cán tròn rộng	Gracey Curette 5-6, lingual / buccal	400/5-6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
718	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 5-6	Gracey Curette 5-6, lingual - buccal	400/5-6ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

719	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 5-6, TIN	Gracey Curette 5-6, lingual buccal	400/5-6ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
720	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 5-6M	Gracey Mini-Curette 5-6, lingual-buccal	400/5-6M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
721	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 5-6M	Gracey Mini-Curette 5-6, lingual buccal	400/5-6M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
722	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 5-6M, TIN	Gracey Mini-Curette 5-6, lingual buccal	400/5-6M-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
723	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 7-8, cán tròn rỗng	Gracey Curette 7-8, lingual / buccal	400/7-8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
724	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 7-8	Gracey Curette 7-8, lingual - buccal	400/7-8ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
725	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 7-8, TIN	Gracey Curette 7-8, lingual buccal	400/7-8ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
726	Dụng cụ nạo túi nướu Gracey 7-8	Gracey Mini-Curette 7-8, lingual-buccal	400/7-8M	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
727	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 7-8M	Gracey Mini-Curette 7-8, lingual buccal	400/7-8M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
728	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 7-8M, TIN	Gracey Mini-Curette 7-8, lingual buccal	400/7-8M-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
729	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 9-10, cán tròn rỗng	Gracey Curette 9-10, lingual / buccal	400/9-10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
730	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 9-10	Gracey Curette 9-10, lingual - buccal	400/9-10ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
731	Dụng cụ nạo túi nướu 2 đầu Gracey 9-10, TIN	Gracey Curette 9-10, lingual buccal	400/9-10ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
732	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu McCall 13-14, cán rỗng	McCall Curette Fig.13-14	401/13-14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
733	Dụng cụ cạo vôi McCall 13S-14S, 2 đầu, cán rỗng	McCall Curette Fig.13-14S	401/13S-14S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
734	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu McCall 17S-18S, cán rỗng	McCall Curette 17-18S	401/17S-18S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
735	Dụng cụ cạo vôi đa năng 2 đầu 204, ED	Universal Scaler 204	401/204-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
736	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu 204S, cán rỗng	Scaler No.204S	401/204S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

737	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu 204S, ED	Universal Scaler 204S	401/204S-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
738	Dụng cụ cạo vôi đa năng 2 đầu 204S-ED, TIN	Universal Scaler 204S TIN coated	401/204S-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
739	Dụng cụ cạo vôi đa năng 2 đầu 204SD, cán rỗng	Universal Scaler 204SD	401/204SD	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
740	Dụng cụ cạo vôi đa năng 2 đầu 204SD, ErgoDesign	Universal Scaler 204SD	401/204SD-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
741	Dụng cụ cạo vôi đa năng 204SD, TIN	Universal Scaler 204SD	401/204SD-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
742	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Titanium, 204SD	Titanium-Scaler 204SD	401/204SDT-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
743	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu 2RL Columbia, cán rỗng	Columbia Curette 2R/2L	401/2RL	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
744	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu 2RL Columbia, ED	Columbia Curette 2R/2L	401/2RL-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
745	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu 2RL Columbia, ErgoDesign, TIN	Columbia Curette 2R/2L TIN coated	401/2RL-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
746	Dụng cụ cạo vôi 2RL 2 đầu Titanium Columbia , ED	Titanium-Scaler Columbia 2RL	401/2RL-T-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
747	Dụng cụ cạo vôi 4RL 2 đầu Columbia, cán rỗng	Columbia Curette 4R/4L	401/4RL	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
748	Dụng cụ cạo vôi 2RL 2 đầu Columbia, ED	Columbia Curette 4RL	401/4RL-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
749	Dụng cụ cạo vôi 2RL 2 đầu Columbia, TIN	Columbia Curette 4RL	401/4RL-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
750	Dụng cụ cạo vôi 4RL 2 đầu Titanium Columbia, ED	Titanium-Scaler Columbia 4RL	401/4RL-T-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
751	Dụng cụ nhồi nhỏ	Compactor small	401/C1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
752	Dụng cụ cạo vôi Columbia 13-14, 2 đầu, cán tròn rỗng	Scaler Columbia 13-14	401/C13-14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
753	Dụng cụ cạo vôi Columbia 13-14, 2 đầu, ED	Scaler Columbia 13-14	401/C13-14ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
754	Dụng cụ nhồi lớn	Compactor large	401/C2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

755	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu CI03	Scaler Fig. CI03	401/CI03	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
756	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu CK6, cán tròn rỗng	Crane Caplan Curette CK6	401/CK6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
757	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu CK6, ED	Crane Caplan Curette CK6	401/CK6-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
758	Dụng cụ dũa mài xương 1S-2S, 2 đầu	Sugarman Periodontal File 1S/2S	401/FS12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
759	Dụng cụ dũa mài xương 3S-4S, 2 đầu	Sugarman Periodontal File 3S/4S	401/FS34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
760	Dụng cụ dũa mài xương 9-10S, 2 đầu	Schluger Periodontal File 9/10S	401/FS910	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
761	Dụng cụ đặt chỉ co nướu H3-7, 2 đầu	Hirschfeld Periofile Fig. 3-7	401/H3-7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
762	Dụng cụ đặt chỉ co nướu H5-11, 2 đầu	Hirschfeld Periofile Fig.5-11	401/H5-11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
763	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu, H5/33, cán tròn rỗng	Scaler Hygienist / Jaquette H5/33	401/H5-33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
764	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu, H5/33, ED	Scaler Hygienist / Jaquette H5/33	401/H5-33ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
765	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu đa năng, H6/H7, cán tròn rỗng	Universal Scaler H6-H7	401/H6-H7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
766	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu đa năng, H6/H7, ED	Universal Scaler H6-H7	401/H6-H7-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
767	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu đa năng, H6/H7, ED, TIN	Universal Scaler H6-H7	401/H6-H7-ED- TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
768	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Titanium H6-H7, ED	Titanium Scaler H6-H7	401/H6-H7T-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
769	Dụng cụ cắt nướu Kirkland K1	Kirkland Gingivectomy Knife	401/K1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
770	Dụng cụ cắt nướu Kirkland K1, ED	Kirkland Gingivectomy Knife	401/K1-ED10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
771	Dụng cụ cắt nướu Goldman 7	Goldman-Fox Gingivectomy Knife #7	401/KGF7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
772	Dụng cụ cắt nướu Goldman 8	Goldman-Fox Gingivectomy Knife # 8	401/KGF8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

773	Dụng cụ cắt nướu Goldman 9	Goldman-Fox Gingivectomy Knife # 9	401/KGF9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
774	Dụng cụ cắt nướu Orban	Orban Gingivectomy-Knife KO1/2	401/KO12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
775	Dụng cụ cạo vôi Langer 1-2, cán rộng	Langer Curette Fig.1-2	401/L1-2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
776	Dụng cụ cạo vôi Langer 1-2, ED	Langer Curette Fig.1-2	401/L1-2ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
777	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Titanium 1-2	Langer Titanium - Curette Fig.1-2	401/L1-2T-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
778	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Langer 3-4, cán tròn rộng	Langer Curette Fig.3-4	401/L3-4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
779	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Langer 3-4, ED	Langer Curette Fig.3-4	401/L3-4ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
780	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Langer Titanium 3-4, ED	Langer Titanium - Curette Fig.3-4	401/L3-4T-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
781	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Langer 5-6	Langer Curette Fig.5-6	401/L5-6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
782	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Langer 5-6, ED	Langer Curette Fig.5-6	401/L5-6ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
783	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Titanium 5-6, ED	Langer Titanium - Curette Fig.5-6	401/L5-6T-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
784	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu M23, cán tròn rộng	Scaler M23	401/M23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
785	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu M23, ED	Scaler M23	401/M23-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
786	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu M23, ED, TIN	Scaler M23	401/M23-ED-TIN	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
787	Dụng cụ cắt nướu Ochsenbein	Ochsenbein Chisel #4 d.e.	401/O4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
788	Dụng cụ cắt nướu Rhodes	Chisel Rhodes Back-Action	401/RBA	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
789	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Taylor 2-3	Scaler Taylor Fig. 2-3 (T03)	401/T2-3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
790	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu Towner U15-30	Scaler Towner U15/30	401/U15-30	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

791	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu U15-33	Scaler d.e. 15/33	401/U15-33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
792	Dụng cụ cạo vôi YG	Scaler Younger Good	401/YG	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
793	Dụng cụ nạo túi nướu 1-2, cán bát giác	Gracey Curette 1-2, octagonal handle	402/1-2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
794	Dụng cụ nạo túi nướu 1-2	Gracey Curette 1-2	402/1-2R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
795	Dụng cụ nạo túi nướu 11-12, cán bát giác	Gracey Curette 11-12, octagonal handle	402/11-12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
796	Dụng cụ nạo túi nướu 11-12	Gracey Curette 11-12	402/11-12R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
797	Dụng cụ nạo túi nướu 13-14, cán bát giác	Gracey Curette 13-14, octagonal handle	402/13-14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
798	Dụng cụ nạo túi nướu 13-14	Gracey Curette 13-14	402/13-14R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
799	Dụng cụ nạo túi nướu 3-4, cán bát giác	Gracey Curette 3-4, octagonal handle	402/3-4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
800	Dụng cụ nạo túi nướu 3-4, cán bát giác	Gracey Curette 3-4	402/3-4R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
801	Dụng cụ nạo túi nướu 5-6, cán bát giác	Gracey Curette 5-6, octagonal handle	402/5-6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
802	Dụng cụ nạo túi nướu 5-6	Gracey Curette 5-6	402/5-6R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
803	Dụng cụ nạo túi nướu 7-8, cán bát giác	Gracey Curette 7-8, octagonal handle	402/7-8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
804	Dụng cụ nạo túi nướu 7-8	Gracey Curette 7-8	402/7-8R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
805	Dụng cụ nạo túi nướu 9-10	Gracey Curette 9-10	402/9-10R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
806	Dụng cụ nạo túi nướu, 2R/2L cán bát giác	Columbia Curette 2R/2L octagonal handle	403/2RL	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
807	Dụng cụ nạo túi nướu, 2R/2L	Columbia Curette 2R/2L	403/2RLR	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
808	Dụng cụ cạo vôi 2S-3S	Scaler Jaquette 2S-3S	403/2S-3S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

809	Dụng cụ cạo vôi 2S-3S	Scaler Jaquette 2S-3S	403/2S-3SR	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
810	Dụng cụ nạo túi nướu 4R/4L, cán bát giác	Columbia Curette 4R/4L octagonal handle	403/4RL	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
811	Dụng cụ nạo túi nướu 4R/4L	Columbia Curette 4R/4L	403/4RLR	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
812	Dụng cụ cạo vôi 13-14, cán bát giác	Scaler Columbia 13-14 octagonal handle	403/C13-14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
813	Dụng cụ cạo vôi 13-14,	Scaler Columbia 13-14	403/C13-14R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
814	Dụng cụ điều khắc	Carver Tharp 1	403/CT1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
815	Dụng cụ điều khắc	Carver Tharp 1	403/CT1R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
816	Dụng cụ cạo vôi H6-H7	Universal Scaler H6-H7	403/H6-7R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
817	Dụng cụ cạo vôi đa năng H6-H7, cán bát giác	Universal Scaler H6-H7 octagonal handle	403/H6-H7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
818	Dụng cụ cạo vôi 2 đầu M23	Scaler M23	403/M23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
819	Dụng cụ cạo vôi đa năng Minnesota	Scaler University of Minnesota	403/UM	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
820	Dụng cụ nạo túi nha chu 1-2, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 1-2, ling./buc.	404/1-2ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
821	Dụng cụ nạo túi nha chu 1-2M, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 1-2M, ling./buc.	404/1-2M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
822	Dụng cụ nạo túi nha chu 11-12, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 11-12, mesial	404/11-12ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
823	Dụng cụ nạo túi nha chu 11-12M, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 11-12M, ling./buc.	404/11-12M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
824	Dụng cụ nạo túi nha chu 13-14, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 13-14, distal	404/13-14ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
825	Dụng cụ nạo túi nha chu 13-14M, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 13-14M, ling./buc.	404/13-14M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
826	Dụng cụ nạo túi nha chu 15-16, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 15-16, mesial	404/15-16ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

827	Dụng cụ nạo túi nha chu 15-16M, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 15-16M	404/15-16M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
828	Dụng cụ nạo túi nha chu 17-18, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 17-18	404/17-18ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
829	Dụng cụ nạo túi nha chu 17-18M, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 17-18M	404/17-18M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
830	Dụng cụ cạo vôi đa năng 204S, ED	COLORident Scaler 204S red	404/204S-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
831	Dụng cụ cạo vôi đa năng 204SD, ED, có vòng đánh dấu	COLORident Scaler 204SD red	404/204SD-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
832	Dụng cụ cạo vôi Columbia 2RL, ED, có vòng đánh dấu	Color Curette Columbia 2R/2L	404/2RL-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
833	Dụng cụ cạo vôi Columbia 4RL, ED, có vòng đánh dấu	Color Curette Columbia 4R/4L	404/4RL-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
834	Dụng cụ nạo túi nha chu 5-6, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 5-6, ling./buc.	404/5-6ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
835	Dụng cụ nạo túi nha chu 5-6M, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 5-6M, ling./buc.	404/5-6M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
836	Dụng cụ nạo túi nha chu 7-8, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 7-8	404/7-8ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
837	Dụng cụ nạo túi nha chu 7-8M, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 7-8M, ling./buc.	404/7-8M-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
838		COLORident Universal Scaler H6 H7	404/H6H7-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
839	Dụng cụ nạo túi nha chu L1-2, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 1-2, ling./buc.	404/L1-2ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
840	Dụng cụ nạo túi nha chu L3-4, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 1-2, ling./buc.	404/L3-4ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
841	Dụng cụ nạo túi nha chu L5-6, ED, có vòng đánh dấu	Color Gracey Curette 1-2, ling./buc.	404/L5-6ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
842	Dụng cụ nạo túi nha chu đa năng M23, có vòng đánh dấu	Color Scaler M23	404/M23-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
843	Dụng cụ đo túi nướu 2 đầu Williams 23W	PA-Probe Williams d.e. Nr.23	405/23W	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
844	Dụng cụ đo túi nướu 2 đầu Nabers 2N	Nabers PA-Probe 2N	405/2N	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

845	Dụng cụ đo túi nước 2 đầu Nabers 2NC	Nabers PA-Probe 2N, color coded	405/2NC-V	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
846	Dụng cụ đo túi nước CP10	Williams PA-Probe CP10	405/CP10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
847	Dụng cụ đo túi nước CP11	PA-Probe CP11	405/CP11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
848	Dụng cụ đo túi nước CP11, ED	PA-Probe CP11	405/CP11-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
849	Dụng cụ đo túi nước CP12	Perio Probe CP12	405/CP12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
850	Dụng cụ đo túi nước CP12	Perio Probe CP12 / ErgoDesign	405/CP12-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
851	Dụng cụ đo túi nước CP15	Perio Probe CP15	405/CP15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
852	Dụng cụ đo túi nước CP15	Perio Probe CP15 / Ergodesign	405/CP15-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
853	Dụng cụ đo túi nước CP 22	Perio Probe CPN-22	405/CPN22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
854	Dụng cụ đo túi nước CP 22	Perio Probe CPN-22 / ErgoDesign	405/CPN22-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
855	Dụng cụ đo túi nước PGF	PA-Probe Goldmann Fox flat	405/PGF	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
856	Dụng cụ đo túi nước 2 đầu PGFW	Goldman-Fox-Williams PA-Probe d.e.	405/PGFW	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
857	Dụng cụ đo túi nước Williams	Williams PA-Probe	405/W	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
858	Dụng cụ đo túi nước Williams, ED	Williams PA-Probe / ErgoDesign	405/W-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
859	Dụng cụ đo túi nước WHO	PA-Probe WHO	405/WHO	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
860	Dụng cụ đo túi nước WHO, ED	PA-Probe WHO / ErgoDesign	405/WHO-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
861	Dụng cụ đo túi nước WHO, ED, TIN	PA-Probe WHO	405/WHO-T-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
862	Khay đựng dụng cụ Ergo Casette 184x150x25mm	Ergo Clip Wash Tray with Silicon Inserts	500/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

863	Khay đựng dụng cụ Ergo Casette 230x187x25mm	Ergo Clip Wash Tray with Silicon Inserts	500/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
864	Khay đựng dụng cụ Ortho tray 180x140x30mm	ORTHO TRAY small	500/21	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
865	Khay đựng dụng cụ Ortho tray 210x180x30mm	ORTHO TRAY medium	500/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
866	Khay đựng dụng cụ Ortho tray 280x180x30mm	ORTHO TRAY large	500/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
867	Khay đựng dụng cụ 288x187x25mm	Ergo Clip Wash Tray with Silicon Inserts	500/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
868	Khay đựng dụng cụ 274x80x41mm	Instrument Tray for flexible Sinus	500/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
869	Khay đựng dụng cụ Easy tray 180x70x30mm	EASY TRAY for 5 instruments	500/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
870	Khay đựng dụng cụ Easy tray 180x140x30mm	EASY TRAY for 10 instruments	500/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
871	Khay đựng dụng cụ Easy tray 210x180x30mm	EASY TRAY for 15 instruments	500/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
872	Khay đựng dụng cụ Easy tray 280x180x30mm	EASY TRAY for 20 instruments	500/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
873	Khay đựng dụng cụ Ergo-Clip 184x150x25mm	Wash Tray with Silicon Inlay	500/T	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
874	Khay đựng dụng cụ Ergo-Clip 184x110x25mm	Wash Tray with Silicone Inlay	500/TK	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
875	Hộp đựng dụng cụ màu bạc 310 x 190 x 130mm	Dental Container 310x190x130 mm	510/130	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
876	Hộp đựng dụng cụ màu bạc 310 x 190 x 40mm	Dental Container 310x190x40 mm	510/40	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
877	Hộp đựng dụng cụ màu bạc 310 x 190 x 65mm	Dental Container 310x190x65 mm	510/65	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
878	Hộp đựng dụng cụ màu vàng 310 x 190 x 65mm	Dental Container 310x190x65 mm	511/65	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
879	Hộp đựng dụng cụ màu đỏ 310 x 190 x 40mm	Dental Container, 310x190x40 mm	512/40	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
880	Hộp đựng dụng cụ màu đỏ 310 x 190 x 65mm	Dental Container, 310x190x65 mm	512/65	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

881	Hộp đựng dụng cụ màu lam 310 x 190 x 40mm	Dental Container, 310x190x40 mm	513/40	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
882	Hộp đựng dụng cụ màu lam 310 x 190 x 65mm	Dental Container, 310x190x65 mm	513/65	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
883	Hộp đựng dụng cụ màu xanh lá 310 x 190 x 130mm	Dental Container 310x190x130 mm	514/130	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
884	Hộp đựng dụng cụ màu xanh lá 310 x 190 x 65mm	Dental Container 310x190x65 mm	514/65	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
885	Kềm nhổ răng cửa và răng nanh trên, mỏ kềm dày, 600/1	Tooth Extracting Forceps Fig.1	600/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
886	Kềm nhổ răng nanh và răng cối nhỏ dưới, 600/13	Tooth Extracting Forceps Fig.13	600/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
887	Kềm nhổ răng cửa và răng cối nhỏ dưới, 600/13S	Tooth Extracting Forceps Fig.13S	600/13S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
888	Kềm nhổ răng cối trên bên phải, 600/17	Tooth Extracting Forceps Fig.17	600/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
889	Kềm nhổ răng cối trên bên trái, 600/18	Tooth Extracting Forceps Fig.18	600/18	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
890	Kềm nhổ răng cửa và răng nanh trên, mỏ kềm mỏng, 600/2	Tooth Extracting Forceps Fig.2	600/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
891	Kềm nhổ răng cối dưới, 600/22	Tooth Extracting Forceps Fig.22	600/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
892	Kềm nhổ răng cối dưới, 600/22S	Tooth Extracting Forceps Fig.22S	600/22S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
893	Kềm nhổ chân răng cửa trên, 600/29	Tooth Extracting Forceps Fig.29	600/29	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
894	Kềm nhổ răng cửa và chân răng trên, 600/29S	Tooth Forceps for Children Fig.29S	600/29S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
895	Kềm nhổ chân răng trên	Tooth Extracting Forceps Fig.30	600/30	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
896	Kềm nhổ răng	Tooth Forceps for Children Fig.30S	600/30S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
897	Kềm nhổ chân răng dưới, 600/33	Tooth Extracting Forceps Fig.33	600/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
898	Kềm nhổ chân răng dưới, hẹp, 600/33A	Tooth Extracting Forceps Fig.33A	600/33A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

899	Kềm nhỏ chân răng dưới, 600/33S	Tooth Forceps for children Fig.33S	600/33S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
900	Kềm nhỏ răng cửa và răng nanh trên, 600/34	Tooth Extracting Forceps Fig. 34	600/34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
901	Kềm nhỏ răng cối nhỏ, trên, 600/35	Tooth Extracting Forceps Fig. 35	600/35	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
902	Kềm nhỏ chân răng dưới, 600/36	Tooth Extracting Forceps Fig.36	600/36	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
903	Kềm nhỏ răng cửa trên, 600/37	Tooth Extracting Forceps Fig.37	600/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
904	Kềm nhỏ răng cối trên, rộng, 600/39	Tooth Extracting Forceps Fig.39	600/39	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
905	Kềm nhỏ răng cối trên bên trái, dùng cho trẻ em, 600/39L	Tooth Extracting Forceps Fig.39L	600/39L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
906	Kềm nhỏ răng cối trên bên phải, dùng cho trẻ em, 600/39R	Tooth Extracting Forceps Fig.39R	600/39R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
907	Kềm nhỏ răng nanh dưới, 600/4	Tooth Extracting Forceps Fig.4	600/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
908	Kềm nhỏ chân răng dưới, 600/46L	Tooth Extracting Forceps Fig.46L	600/46L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
909	Kềm nhỏ chân răng trên ngắn, hẹp, 600/51	Tooth Extracting Forceps Fig.51	600/51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
910	Kềm nhỏ chân răng trên hẹp, 600/51A	Tooth Extracting Forceps Fig.51A	600/51A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
911	Kềm nhỏ chân răng trên, 600/51S	Tooth Extracting Forceps Fig.51S	600/51S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
912	Kềm nhỏ răng khôn trên hẹp, 600/67	Tooth Extracting Forceps Fig.67	600/67	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
913	Kềm nhỏ răng khôn trên, rộng, 600/67A	Tooth Extracting Forceps Fig.67A	600/67A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
914	Kềm nhỏ răng cối nhỏ trên, 600/7	Tooth Extracting Forceps Fig.7	600/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
915	Kềm nhỏ răng cối dưới, 600/73	Tooth Extracting Forceps Fig.73	600/73	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
916	Kềm nhỏ chân răng dưới rộng, 600/74	Tooth Extracting Forceps Fig.74	600/74	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

917	Kềm nhổ chân răng và răng cửa dưới, 600/74N	Tooth Extracting Forceps Fig.74N	600/74N	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
918	Kềm nhổ răng nanh và răng cối nhỏ dưới, 600/75	Tooth Extracting Forceps Fig.75	600/75	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
919	Kềm nhổ chân răng trên, 600/76	Tooth Extracting Forceps Fig.76	600/76	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
920	Kềm nhổ chân răng trên, hẹp, 600/76N	Tooth Extracting Forceps Fig.76N	600/76N	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
921	Kềm nhổ răng khôn dưới, 600/79	Tooth Extracting Forceps Fig.79	600/79	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
922	Kềm nhổ răng khôn dưới, 600/79A	Tooth Extracting Forceps Fig.79A	600/79A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
923	Kềm nhổ chân răng và răng cối dưới, 600/86	Tooth Extracting Forceps Fig.86	600/86	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
924	Kềm nhổ răng cối dưới, 600/86A	Tooth Extracting Forceps Fig.86A	600/86A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
925	Kềm nhổ răng cối dưới, 600/86C	Tooth Extracting Forceps Fig.86C	600/86C	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
926	Kềm nhổ răng cối trên bên phải, 600/89	Tooth Extracting Forceps Fig.89	600/89	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
927	Kềm nhổ răng cối trên bên trái, 600/90	Tooth Extracting Forceps Fig.90	600/90	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
928	Kềm nhổ răng cối dưới, 600/99	Tooth Extracting Forceps Fig.99	600/99	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
929	Kềm nhổ răng cối dưới, 600/99-1-4	Tooth Extracting Forceps Fig.99 1/4	600/99-1-4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
930	Kềm nhổ răng khôn trên, 602/10S	Tooth Extracting Forceps Fig.10S	602/10S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
931	Kềm nhổ răng khôn trên, 602/10SD	Tooth Extracting Forceps Fig.10S	602/10SD	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
932	Kềm nhổ răng cửa, răng nanh, răng cối nhỏ và chân răng trên, 602/150	Tooth Extracting Forceps Fig.150	602/150	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
933	Kềm nhổ răng cửa, răng nanh, răng cối nhỏ và chân răng trên, 602/150D	Tooth Extracting Forceps Fig.150	602/150D	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
934	Kềm nhổ răng cửa, răng nanh, răng cối nhỏ trên, 602/150S	Tooth Extracting Forceps Fig.150S	602/150S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

935	Kềm nhổ răng cửa, răng nanh, răng cối nhỏ và chân răng dưới, 602/151	Tooth Extracting Forceps Fig.151	602/151	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
936	Kềm nhổ răng cửa, răng nanh, răng cối nhỏ và chân răng dưới, 602/151D	Tooth Extracting Forceps Fig.151	602/151D	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
937	Kềm nhổ răng cửa, răng nanh, răng cối nhỏ và răng cối dưới, 602/151S	Tooth Extracting Forceps Fig.151S	602/151S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
938	Kềm nhổ răng cối dưới, 602/17D	Tooth Extracting Forceps Fig.17	602/17D	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
939	Kềm nhổ răng cối dưới, 602/23	Tooth Extracting Forceps Fig.23	602/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
940	Kềm nhổ răng, 602/69	Tooth Extracting Forceps Fig. 69	602/69	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
941	Kềm nhổ răng cối trên, trái, 602/88L	Tooth Extracting Forceps Fig.88L	602/88L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
942	Kềm nhổ răng cối trên, phải, 602/88R	Tooth Extracting Forceps Fig.88R	602/88R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
943	Kềm nhổ răng nanh và răng cối nhỏ dưới, 603/13	Tooth Extracting Forceps Fig.13	603/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
944	Kềm nhổ răng cửa và răng nanh trên, 603/2	Tooth Extracting Forceps Fig.2	603/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
945	Kềm nhổ chân răng dưới, 603/33	Tooth Extracting Forceps Fig.33	603/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
946	Kềm nhổ răng cửa và răng nanh trên, 603/34	Tooth Extracting Forceps Fig. 34	603/34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
947	Kềm nhổ răng cối trên, 603/35	Tooth Extracting Forceps Fig. 35	603/35	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
948	Kềm nhổ chân răng dưới, 603/36	Tooth Extracting Forceps Fig.36	603/36	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
949	Kềm nhổ chân răng và răng cối dưới, 603/45	Tooth Extracting Forceps Fig.45	603/45	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
950	Kềm nhổ chân răng trên, mũi kềm ngắn và hẹp 603/51	Tooth Extracting Forceps Fig.51	603/51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
951	Kềm nhổ răng khôn trên, hẹp, 603/67	Tooth Extracting Forceps Fig.67	603/67	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
952	Kềm nhổ răng cối nhỏ trên, 603/7	Tooth Extracting Forceps Fig.7	603/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

953	Kềm nhổ chân răng và răng cửa dưới, 603/74N	Tooth Extracting Forceps Fig.74N	603/74N	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
954	Kềm nhổ răng khôn dưới, 603/79	Tooth Extracting Forceps Fig.79	603/79	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
955	Kềm nhổ răng cửa và răng nanh trên, rộng 604/1	Tooth Extracting Forceps Fig.1	604/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
956	Kềm nhổ răng nanh và răng cối nhỏ dưới, 604/13	Tooth Extracting Forceps Fig.13	604/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
957	Kềm nhổ răng cửa và răng cối nhỏ dưới, 604/13S	Tooth Extracting Forceps Fig.13S	604/13S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
958	Kềm nhổ răng cối trên bên phải, 604/17	Tooth Extracting Forceps Fig.17	604/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
959	Kềm nhổ răng cối trên bên trái, 604/18	Tooth Extracting Forceps Fig.18	604/18	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
960	Kềm nhổ răng cửa và răng nanh trên, 604/2	Tooth Extracting Forceps Fig.2	604/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
961	Kềm nhổ răng cối dưới, 604/22	Tooth Extracting Forceps Fig.22	604/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
962	Kềm nhổ răng cối dưới, dùng cho trẻ em, 604/22S	Tooth Extracting Forceps Fig.22S	604/22S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
963	Kềm nhổ chân răng cửa trên, 604/29	Tooth Extracting Forceps Fig.29	604/29	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
964	Kềm nhổ răng cửa và chân răng trên, 604/29S	Tooth Forceps for Children Fig.29S	604/29S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
965	Kềm nhổ chân răng dưới, 604/33	Tooth Extracting Forceps Fig.33	604/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
966	Kềm nhổ chân răng dưới, 604/33S	Tooth Forceps for children Fig.33S	604/33S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
967	Kềm nhổ răng cửa trên, 604/37	Tooth Extracting Forceps Fig.37	604/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
968	Kềm nhổ răng cối trên, rộng, 604/39	Tooth Extracting Forceps Fig.39	604/39	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
969	Kềm nhổ răng nanh dưới, 604/4	Tooth Extracting Forceps Fig.4	604/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
970	Kềm nhổ chân răng dưới 604/46L	Tooth Extracting Forceps Fig.46L	604/46L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

971	Kềm nhỏ chân răng trên, hẹp, 604/51A	Tooth Extracting Forceps Fig.51A	604/51A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
972	Kềm nhỏ chân răng trên, dùng cho trẻ em, 604/51S	Tooth Extracting Forceps Fig.51S	604/51S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
973	Kềm nhỏ răng khôn trên, rộng, 604/67	Tooth Extracting Forceps Fig.67	604/67	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
974	Kềm nhỏ răng khôn trên, 604/67A	Tooth Extracting Forceps Fig.67A	604/67A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
975	Kềm nhỏ răng cối nhỏ, 604/7	Tooth Extracting Forceps Fig.7	604/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
976	Kềm nhỏ chân răng và răng cửa dưới, 604/74N	Tooth Extracting Forceps Fig.74N	604/74N	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
977	Kềm nhỏ răng khôn dưới, 604/79	Tooth Extracting Forceps Fig.79	604/79	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
978	Kềm nhỏ răng cối dưới, 604/86A	Tooth Extracting Forceps Fig.86A	604/86A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
979	Kềm nhỏ răng cửa trên, 605/137	Klein Children Tooth Forceps Fig.137	605/137	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
980	Kềm nhỏ răng cối sữa trên, 605/139	Klein Children Tooth Forceps Fig.139	605/139	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
981	Kềm nhỏ răng cối trên, 605/3	Klein Children Tooth Forceps Fig.3	605/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
982	Kềm nhỏ răng cửa dưới, 605/5	Klein Children Tooth Forceps Fig.5	605/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
983	Kềm nhỏ chân răng trên, 605/51S	Klein Children Tooth Forceps Fig.51S	605/51S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
984	Kềm nhỏ răng cối dưới, 605/6	Klein Children Tooth Forceps Fig.6	605/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
985	Kềm nhỏ chân răng dưới, 605/7	Klein Children Tooth Forceps Fig.7	605/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
986	Kềm nhỏ răng Witzel, 610/1	Witzel Root Splinter Forceps	610/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
987	Kềm nhỏ răng Arthur thẳng, 610/3	Arthur Root Splinter Forceps straight	610/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
988	Kềm nhỏ răng Arthur cong, 610/3A	Arthur Root Splinter Forceps curved	610/3A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

989	Kềm nhổ răng Stieglitz thẳng, 610/4	Stieglitz Root Splinter Forceps straight	610/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
990	Kềm nhổ răng Stieglitz cong, 610/4A	Stieglitz Root Splinter Forceps curved	610/4A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
991	Kềm gấp chân răng 13cm, 610/5	Root Splinter Forceps curved 13cm	610/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
992	Kềm bẻ dây Langenbeck, đầu tròn	Langenbeck Pliers 13cm round	630/10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
993	Kềm bẻ dây hai má, đầu tròn 12cm, max. 0,7mm	Round Nose Pliers 12cm, max. 0,7mm hard	630/11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
994	Kềm uốn bẻ dây SCHWARZ - Hollow Chop 125mm, max. 0,5mm	SCHWARZ Round-nosed pliers for bending	630/12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
995	Kềm uốn bẻ dây SCHWARZ - Hollow Chop 140mm, max. 0,5mm	SCHWARZ Round-nosed pliers for bending	630/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
996	Kềm uốn bẻ dây Nance 125mm, max. 0,7mm	NANCE Triangular bending clamps pliers	630/15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
997	Kềm uốn bẻ dây Adams-Nance 155mm, max. 0,7mm	NANCE Clasp bending pliers for fast	630/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
998	Kềm tháo khâu ADERER, có tip thay thế nhựa, 135mm	ADERER Band Remover, plastic tooth rest	630/18	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
999	Đầu tip nhựa thay thế (kềm tháo khâu)	Teflon Tip for Pliers 630/18	630/18E	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1000	Kềm tháo khâu T.C ADERER, có tip thay thế nhựa, 135mm	TC ADERER Band Remover	630/18TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1001	Kềm bẻ dây Jarabak 140mm	JARABAK Light wire pliers for shaping	630/19	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1002	Kềm bẻ dây, 2 mũi kềm nhọn 14cm	Flat nose plier 14cm slim,	630/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1003	Kềm uốn bẻ dây Adams 12,5cm, max. 0,7mm	ADAMS Wire Bending Pliers No.64, 12,5cm	630/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1004	Kềm bẻ dây Adams TC 12,5cm, max. 0,7mm	Adams TC Wire Bend. Pliers No.64 12,5cm	630/20TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1005	Kềm uốn bẻ dây Adams TC 15cm	TC Wire Bending Pliers No.65, 15cm	630/21TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1006	Kềm bẻ dây ba má Aderer 125mm, max. 0,7mm	Aderer Three-Finger Pliers 125mm	630/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1007	Kềm bẻ dây ba mấu Aderer 125mm, max. 0,9mm	Aderer Three-Finger Pliers 130mm	630/23	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1008	Kềm uốn bẻ dây ba mấu Aderer 11,5cm, max. 0,5mm	Aderer Wire Bending Pliers 13cm	630/24	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1009	Kềm chỉnh khâu Johnson 13,5cm	Johnson Conturing Pliers 12,5cm	630/25	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1010	Kềm bẻ dây Gordon 135mm	Gordon Conturing Pliers	630/26	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1011	Kềm Weingart tiện ích, 145mm	Weingart Utility Wire Bending Pliers	630/29	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1012	Kềm Weingart đa năng, 140mm	Universal Plier Weingart	630/29S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1013	Kềm Weingart đa năng, mũi kèm mảnh 145mm	Universal Plier Weingart	630/29SD	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1014	Kềm bẻ dây, 2 mũi có răng cưa 140mm	Flat Nose Pliers serrated jaws	630/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1015	Kềm How đa năng thẳng 145mm	HOW Wire fixation pliers straight,	630/31	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1016	Kềm How đa năng cong 140mm	HOW Wire fixation pliers curved,	630/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1017	Kềm Goslee bẻ dây, 1 mặt kèm nhẵn bóng 140mm	GOSLEE Flat pliers, one jaw smooth	630/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1018	Kềm uốn bẻ dây hai mấu Peeso 135mm	PEESO Wire bending pliers 135mm	630/34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1019	Kềm bẻ dây Young 130mm	YOUNG Loop bending pliers for loops	630/35	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1020	Kềm uốn bẻ dây Andersen 130mm	ANDERSEN Round-nosed pliers for bending	630/36	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1021	Kềm uốn bẻ dây Dela Rosa đầu kèm có rãnh 125mm	De la Rosa loop and arch bending pliers	630/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1022	Kềm Tweed bẻ dây tạo loop, 135mm, max.0,5mm	TWEED Loop and Arch Forming Pliers	630/38	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1023	Kềm Nance uốn bẻ dây, 130mm	NANCE step loop beding pliers	630/39	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1024	Kềm uốn bẻ dây mỏ chim, mũi kèm có răng cưa và TC 140mm	TC Flat Nose Pliers serrated jaws	630/3TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1025	Kềm uốn bẻ dây mỏ chim Angle	ANGLE Bird Peak Pliers for wire	630/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1026	Kềm đặt thun tách kẽ 155mm	Separating Forceps, for inserting	630/41	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1027	Kềm uốn bẻ dây mảnh 135mm, max.0,5mm	Wire bending Plier	630/43	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1028	Kềm uốn bẻ dây mảnh 130mm, max.0,5mm	Wire bending Plier	630/44	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1029	Kềm uốn bẻ dây có bộ phận cắt 135mm, max.0,6mm	Begg-type light wire	630/45	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1030	Kềm uốn bẻ dây có bộ phận cắt 135mm, max.0,4mm	Light wire Plier Tweed with cutter	630/46	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1031	Kềm uốn bẻ dây mỏ chim có rãnh, 13cm, max 0.7 mm	Bird Beak Wire Bending Pliers 13 cm	630/47	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1032	Kềm uốn bẻ dây chữ V 130mm, .021 x .025"	V--Step Pliers 130mm	630/48	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1033	Kềm bẻ dây mỏ chim Angle có TC 125mm, max.0,7mm	ANGLE Bird Peak Pliers for wire	630/4TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1034	Kềm uốn bẻ dây T.C Kohler 12,5cm	Wire Bending Plier Köhler, 12,5 cm	630/50TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1035	Kềm uốn dây mặt lưỡi 125mm, max 0.7 mm	Lingual Arch Forming Plier	630/51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1036	Kềm Tweed uốn bẻ dây tạo loop, 135mm, max.0,7mm	Tweed Wire forming pliers serrated 135mm	630/52	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1037	Kềm Tweed uốn bẻ dây tạo loop, 14cm, max 0.5 mm	Loop and Arch Forming Plier Tweed, 14 cm	630/53	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1038	Kềm DeLa Rosa uốn bẻ dây, 125mm	Arch contouring Plier De La Rosa,	630/56	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1039	Kềm Tweed uốn bẻ dây tạo loop, 14cm, max.0,7mm	Forming Plier Tweed with Stop, 14 cm	630/58	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1040	Kềm tháo chỉnh nha, 125mm	Band Crimping Pliers 125mm	630/59	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1041	Kềm Tweed uốn bẻ Torque, 125mm, max. 0,7mm	TWEED Arch bending pliers for holding,	630/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1042	Kềm tháo mắc cài đầu thẳng 13,5cm	Bracket Removing Plier	630/60	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1043	Kềm tháo mắc cài đầu cong 45°, 13,5cm	Bracket Removing Plier	630/61	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1044	Kềm tháo khâu Oliver 14cm	Band remover Oliver 14 cm	630/62	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1045	Kềm tạo Clasp, max. 0,7mm	Arrow Clasp Forming Plier Schwarz	630/63	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1046	Kềm chỉnh khâu Johnson 13,5cm	Contouring Plier Johnson 13,5 cm	630/64	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1047	Kềm uốn bẻ dây ba mấu Aderer 125mm	Aderer Three-Finger Pliers 125mm	630/69	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1048	Kềm Tweed uốn bẻ Torque, 125mm, max. 0,7mm	TWEED Arch bending pliers for holding,	630/6HS	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1049	Kềm uốn bẻ dây	Wire Bending Pliers / Plate Bending	630/70	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1050	Kềm Weingart đa năng mũi ngắn cong, 14cm	Universal Plier Weingart 14cm	630/71	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1051	Kềm Weingart T.C đa năng mũi cong, 14,5cm	TC Universal Plier Weingart 14cm	630/72TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1052	Kềm bẻ đuôi dây 140mm, max. 018"	Hammerhead Pliers 140mm	630/74	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1053	Kềm uốn bẻ Torque, female 140mm (bộ 2 cây)	Torquing Pliers female 140mm	630/75	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1054	Kềm uốn bẻ Torque, male 140mm (bộ 2 cây)	Torquing Pliers male 140mm	630/76	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1055	Kềm Step uốn bẻ dây bạc thang 1mm	Step Pliers 1mm	630/SP1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1056	Kềm Step uốn bẻ dây bạc thang 0,5mm	Step Pliers 0,5mm (1/2)	630/SP12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1057	Kềm Step uốn bẻ dây bạc thang 0,75mm	Step Pliers 0,75mm (3/4)	630/SP34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1058	Kềm uốn bẻ dây cứng/ mảnh Waldsachs	Waldsachs Universal Pin Bending Pliers	631/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1059	Kềm uốn bẻ dây cứng/ mảnh đa năng, max. 0,7-0,9 mm	Universal Pin Bending Pliers	631/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1060	Kềm uốn bẻ dây cứng/ mảnh đa năng SP	Universal Pin Bending Pliers SP 15cm	631/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1061	Kềm cắt dây TC mũi cong, max 0,35mm / .014"	Wire Cutting Forceps 130mm	632/15TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1062	Kềm cắt xa giữ dây TC, 150mm, max. 0,4mm/.016"	Distal End Cutter TC 150mm	632/16TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1063	Kềm cắt xa giữ dây TC, 150mm, max. .016"/.021x.025"	Distal End Cutter TC 150mm	632/17TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1064	Kềm cắt xa giữ dây TC, 130mm, max. .016"/.021x.025"	Distal End Cutter TC 130mm	632/18TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1065	Kềm cắt xa giữ dây TC, 125mm, max. .016x.022"	Mini Distal End Cutter TC 125mm	632/19TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1066	Kềm cắt xa giữ dây TC, 125mm, max. .012"/.016x.021"	Distal End Cutter TC 125mm	632/1TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1067	Kềm cắt sát TC, max. .016"/.021 x .025"	Flush Cutter TC 130mm	632/20TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1068	Kềm cắt xa giữ dây TC, 125mm, max. .014"/.021x.025"	Distal End Cutter TC 125mm	632/2TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1069	Kềm cắt dây Ligature mảnh/ cứng TC, 120mm, max. .028"	TC Ligature Cutter 120mm	632/3TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1070	Kềm cắt dây cứng TC, 145mm, max. .028"	TC Head Cutter 145cm	632/4TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1071	Kềm cắt dây cứng TC, 150mm, max. 040"	TC Side Cutter 150mm	632/5TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1072	Kềm cắt dây mảnh/ cứng Angle 130mm, max. .012"	ANGLE Wire Cutter 130mm	632/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1073	Kềm cắt dây mảnh/ cứng Angle TC, 130mm, max. .016"	TC ANGLE Wire Cutter 130mm	632/6TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1074	Kềm cắt dây Ligature mảnh TC, 120mm, max. .012"	TC Mini Ligature Cutter 120mm	632/8TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1075	Kềm cắt xa giữ dây TC 150mm, max. .014"/.021"x.025"	TC Distal End Cutter 150mm	632/9TC	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1076	Dụng cụ gấp mắc cài, đo và định vị đặt mắc cài	Bonding Bracket Forceps	633/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1077	Kẹp gấp mắc cài 633/2	Forceps for positioning brackets	633/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1078	Kẹp gấp mắc cài 633/3	Forceps for positioning brackets	633/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1079	Kẹp gấp mắc cài 633/4	Forceps for positioning brackets	633/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1080	Kẹp gấp mắc cài 633/5	Forceps for positioning brackets	633/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1081	Kẹp gấp mắc cài - Buccal Tube	Forceps for positioning brackets	633/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1082	Thước đo mắc cài rãnh .018	Bracket Positioning Gauge	634/018	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1083	Thước đo mắc cài rãnh .022	Bracket Positioning Gauge	634/022	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1084	Banh má Braanemark 80mm	Braanemark Vestibulum Retractor	700/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1085	Banh má trẻ em Braanemark 75mm	Braanemark Vestibulum Retractor	700/2K	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1086	Banh môi Sternberg 14cm	Sternberg Lip Retractor	700/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1087	Banh má 2 đầu Braanemark 80mm	Braanemark Vestibulum Retractor	700/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1088	Banh miệng Molt 12cm	Molt (Doyen-Jansen) Mouth Gag 12cm	700/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1089	Banh miệng Molt 10cm	Molt (Doyen-Jansen) Mouth Gag 10cm	700/7A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1090	Banh miệng Molt 14cm	Molt (Doyen-Jansen) Mouth Gag 14cm	700/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1091	Khay lấy dấu hàm trên Ehrlicke BO0	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/BO0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1092	Khay lấy dấu hàm trên Ehrlicke BO1	Ehrlicke Impression Trays perforated	720/BO1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1093	Khay lấy dấu hàm trên Ehrlicke BO2	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/BO2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1094	Khay lấy dấu hàm trên Ehrlicke BO3	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/BO3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1095	Khay lấy dấu hàm trên Ehrlicke BO4	Ehrlicke Impression Trays perforated	720/BO4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1096	Khay lấy dấu hàm dưới Ehrlicke BU0	Ehrlicke Impression Trays perforated	720/BU0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1097	Khay lấy dấu hàm dưới Ehrlicke BU1	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/BU1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1098	Khay lấy dấu hàm dưới Ehrlicke BU2	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/BU2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1099	Khay lấy dấu hàm dưới Ehrlicke BU3	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/BU3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1100	Khay lấy dấu hàm dưới Ehrlicke BU4	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/BU4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1101	Khay lấy dấu bán phần hàm dưới Ehrlicke PO1	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/PO1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1102	Khay lấy dấu bán phần hàm dưới Ehrlicke PO2	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/PO2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1103	Khay lấy dấu bán phần hàm dưới Ehrlicke PO3	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/PO3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1104	Khay lấy dấu bán phần hàm dưới Ehrlicke PU1	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/PU1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1105	Khay lấy dấu bán phần hàm dưới Ehrlicke PU2	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/PU2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1106	Khay lấy dấu bán phần hàm dưới Ehrlicke PU3	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/PU3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1107	Khay lấy dấu hàm trên Ehrlicke UO1	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/UO1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1108	Khay lấy dấu hàm trên Ehrlicke UO2	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/UO2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1109	Khay lấy dấu hàm trên Ehrlicke UO3	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/UO3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1110	Khay lấy dấu hàm dưới Ehrlicke UU1	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/UU1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1111	Khay lấy dấu hàm dưới Ehrlicke UU2	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/UU2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1112	Khay lấy dấu hàm dưới Ehrlicke UU3	Ehrlicke Impression Tray perforated	720/UU3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1113	Dụng cụ nạo xương, thẳng 155mm	Bone Scraper 15.5cm straight	800/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1114	Lưỡi gắn kèm dụng cụ nạo xương, thẳng	Spare blade, straight	800/1A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1115	Dụng cụ nạo xương, cong 155mm	Bone scraper 15,5cm curved	800/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1116	Lưỡi gắn kèm dụng cụ nạo xương, cong	Spare blade, curved	800/2A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1117	Thước đo nha khoa đa năng 0-10cm	Micro Measuring Gauge	800/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1118	Thước đo và định vị Implant 2,0mm	Parallel Drilling Guide	800/51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1119	Thước đo và định vị Implant 2,5mm	Parallel Drilling Guide	800/51-25	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1120	Kẹp màng xương Arnold, thẳng 20cm	Bone holding forceps Arnhold 20 cm	801/A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1121	Dụng cụ nong xương Smith	Bone holding forceps Smith 23 cm	801/S	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1122	Kẹp màng xương Arnhold, cong 20cm	Arnhold Bone Holding Forceps angled	802/A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1123	Dụng cụ bơm hợp chất xương, đường kính 2,5/3,5mm	Application guns to insert	806/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1124	Dụng cụ bơm hợp chất xương, đường kính 3,5/4,5mm	Application guns to insert	806/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1125	Ống hút nước bọt có màng lọc, đường kính 5mm	Suction tube with filter for collecting	806/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1126	Đầu lọc ống hút nước bọt 9mm	Filter for suction tube, fine,	806/21	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1127	Dụng cụ bơm hợp chất xương, đường kính 4,5/5,5mm	Application guns to insert	806/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1128	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL1	Sinus Lift Curette d.e. Fig.1	810/SL1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1129	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL10	Sinus lift curette d.e. Fig.10	810/SL10	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1130	Dụng cụ nâng xoang 170mm, SL11	Sinus lift curette d.e. Fig.11	810/SL11	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1131	Dụng cụ nâng xoang 170mm, SL12	Sinus lift curette d.e. Fig.12	810/SL12	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1132	Dụng cụ nâng xoang 170mm, SL13	Sinus Lift Curette Fig.13	810/SL13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1133	Dụng cụ nâng xoang 170mm, SL14	Sinus Lift Curette d.e. Fig. 14	810/SL14	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1134	Dụng cụ nâng xoang 170mm, SL15	Sinus Lift Curette d.e. Fig.15	810/SL15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1135	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL2	Sinus Lift Curette d.e. Fig. 2	810/SL2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1136	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL3	Sinus Lift Curette d.e. Fig.3	810/SL3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1137	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL4	Sinus Lift Curette d.e. Fig.4	810/SL4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1138	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL5	Sinus Lift Curette d.e. Fig.5	810/SL5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1139	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL6	Sinus lift curette d.e. Fig.6	810/SL6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1140	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL7	Sinus lift curette d.e. Fig.7	810/SL7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1141	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL8	Sinus lift curette d.e. Fig.8	810/SL8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1142	Dụng cụ nâng xoang 190mm, SL9	Sinus lift curette d.e. Fig.9	810/SL9	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1143	Dụng cụ nâng xoang SL1F	Sinus Lift Curette d.e. Fig.1, flexibel	811/SL1F	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1144	Dụng cụ nâng xoang SL1F-ED	Sinus Lift Curette d.e. Fig.1, flexible	811/SL1F-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1145	Dụng cụ nâng xoang SL2F	Sinus Lift Curette d.e. Fig. 2, flexibel	811/SL2F	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1146	Dụng cụ nâng xoang SL2F-ED	Sinus Lift Curette d.e. Fig.2, flexible	811/SL2F-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1147	Dụng cụ nâng xoang SL3F	Sinus Lift Curette d.e. Fig.3, flexible	811/SL3F	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1148	Dụng cụ nâng xoang SL3F-ED	Sinus Lift Curette d.e. Fig.3, flexible	811/SL3F-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1149	Dụng cụ nâng xoang SL4F	Sinus Lift Curette d.e. Fig.4, flexible	811/SL4F	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1150	Dụng cụ nâng xoang SL4F-ED	Sinus Lift Curette d.e. Fig.4, flexible	811/SL4F-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1151	Dụng cụ nén hợp chất xương SL5F 175mm	Bone Condenser / Plugger + Spoon	811/SL5F	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1152	Dụng cụ nén hợp chất xương SL5F-ED 175mm	Bone Condenser / Plugger + Spoon	811/SL5F-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1153	Dụng cụ nén hợp chất xương SL6F 175mm	Bone Condenser / Plugger d.e.	811/SL6F	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1154	Dụng cụ nong xương thẳng 4mm 17cm	Chisel / Osteotome 4mm 17cm	812/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1155	Dụng cụ nong xương cong 4mm 17cm	Chisel / Osteotome 4mm 17cm	812/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1156	Dụng cụ nong xương thẳng 7,5mm 17cm	Chisel / Osteotome 7,5mm 17cm	812/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1157	Dụng cụ nong xương cong 7,5mm 17cm	Chisel / Osteotome 7,5mm 17cm	812/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1158	Dụng cụ nâng xoang SL1-ED	Sinus Lift Curette Fig. 1 blunt	813/SL1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1159	Dụng cụ nâng xoang SL14-ED	Sinus Lift Curette Fig. 14	813/SL14-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1160	Dụng cụ nâng xoang SL2-ED	Sinus Lift Curette Fig. 2, blunt	813/SL2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1161	Dụng cụ nâng xoang SL3-ED	Sinus Lift Curette Fig. 3 blunt	813/SL3-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1162	Dụng cụ nâng xoang SL4-ED	Sinus Lift Curette Fig. 4 blunt	813/SL4-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1163	Dụng cụ nâng xoang SL5-ED	Sinus Lift Curette Fig. 5 blunt	813/SL5-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1164	Dụng cụ nâng xoang SL6-ED	Sinus Lift Curette Fig. 6 blunt	813/SL6-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1165	Dụng cụ nâng xoang SL8-ED	Sinus Lift Curette Fig. 8 blunt	813/SL8-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1166	Dụng cụ nâng xoang SL9-ED	Sinus Lift Curette Fig. 9 blunt	813/SL9-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1167	Dụng cụ nong xương, cong 170mm, 816/22	Bone Spreader angled	816/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1168	Dụng cụ nong xương, cong 170mm, 816/22-ED	ErgoDesign Bone Spreader angled	816/22-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1169	Dụng cụ nong xương, cong 170mm, 816/28	Bone Spreader angled	816/28	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1170	Dụng cụ nong xương, cong 170mm, 816/28-ED	ErgoDesign Bone Spreader angled	816/28-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1171	Dụng cụ nong xương, cong 170mm, 816/34	Bone Spreader angled	816/34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1172	Dụng cụ nong xương, cong 170mm, 816/34-ED	ErgoDesign Bone Spreader angled	816/34-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1173	Dụng cụ nong xương, cong 170mm, 816/40	Bone Spreader angled	816/40	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1174	Dụng cụ nong xương, thẳng 170mm, 817/22	Bone Spreader straight	817/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1175	Dụng cụ nong xương, thẳng 170mm, 817/22-ED	ErgoDesign Bone Spreader straight	817/22-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1176	Dụng cụ nong xương, thẳng 170mm, 817/28	Bone Spreader straight	817/28	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1177	Dụng cụ nong xương, thẳng 170mm, 817/28-ED	ErgoDesign Bone Spreader straight	817/28-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1178	Dụng cụ nong xương, thẳng 170mm, 817/34	Bone spreading 3,4 mm 17 cm	817/34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1179	Dụng cụ nong xương, thẳng 170mm, 817/34-ED	ErgoDesign Bone Spreader straight	817/34-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1180	Dụng cụ nong xương, thẳng 170mm, 817/40	Bone Spreader straight	817/40	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1181	Dụng cụ nong xương, thẳng 170mm, 817/40-ED	ErgoDesign Bone Spreader straight	817/40-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1182	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, nhọn, 2,0mm, 160mm, 840/20	Osteotom staight, pointed	840/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1183	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, nhọn, 2,7mm, 160mm, 840/27	Osteotom straight, pointed	840/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1184	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, nhọn, 3,2mm, 160mm, 840/32	Osteotom straight, pointed	840/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1185	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, nhọn, 3,7mm, 160mm, 840/37	Osteotom staight, pointed	840/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1186	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, nhọn, 4,2mm, 160mm, 840/42	Osteotom straight, pointed	840/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1187	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, nhọn, 5,0mm, 160mm, 840/50	Osteotom straight, pointed	840/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1188	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, nhọn, 6,0mm, 160mm, 840/60	Osteotom straight, pointed	840/60	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1189	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 2,0mm, 160mm, 841/20	Osteotom straight, convex	841/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1190	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 2,7mm, 160mm, 841/27	Osteotom straight, convex	841/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1191	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 3,2mm, 160mm, 841/32	Osteotom straight, convex	841/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1192	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 3,7mm, 160mm, 841/37	Osteotom straight, convex	841/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1193	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 4,2mm, 160mm, 841/42	Osteotom straight, convex	841/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1194	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 5,0mm, 160mm, 841/50	Osteotom straight, convex	841/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1195	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 6,0mm, 160mm, 841/60	Osteotom straight, convex	841/60	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1196	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 2,0mm, 160mm, 842/20	Osteotom straight, konkav	842/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1197	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 2,7mm, 160mm, 842/27	Osteotom straight, konkav	842/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1198	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 3,2mm, 160mm, 842/32	Osteotom straight, konkav	842/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1199	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 3,7mm, 160mm, 842/37	Osteotom straight, konkav	842/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1200	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 4,2mm, 160mm, 842/42	Osteotom straight, konkav	842/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1201	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 5,0mm, 160mm, 842/50	Osteotom straight, konkav	842/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1202	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 6,0mm, 160mm, 842/60	Osteotom straight, konkav	842/60	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1203	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, nhọn, 2,0mm, 175mm, 843/20	Osteotom bayonet, pointed	843/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1204	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, nhọn, 2,7mm, 175mm, 843/27	Osteotom bayonet, pointed	843/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1205	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, nhọn, 3,2mm, 175mm, 843/32	Osteotom bayonet, pointed	843/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1206	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, nhọn, 3,7mm, 175mm, 843/37	Osteotom bayonet, pointed	843/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1207	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, nhọn, 4,2mm, 175mm, 843/42	Osteotom bayonet, pointed	843/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1208	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, nhọn, 5,0mm, 175mm, 843/50	Osteotom bayonet, pointed	843/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1209	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, nhọn, 6,0mm, 175mm, 843/60	Osteotom bayonet, pointed	843/60	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1210	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 2,0mm, 175mm, 844/20	Osteotom bayonet, convex	844/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1211	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 2,5mm, 175mm, 844/25	Osteotom bayonet, convex	844/25	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1212	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 2,7mm, 175mm, 844/27	Osteotom bayonet, convex	844/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1213	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 3,2mm, 175mm, 844/32	Osteotom bayonet, convex	844/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1214	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 3,4mm, 175mm, 844/34	Osteotom bayonet, convex	844/34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1215	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 3,7mm, 175mm, 844/37	Osteotom bayonet, convex	844/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1216	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 4,2mm, 175mm, 844/42	Osteotom bayonet, convex	844/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1217	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 5,0mm, 175mm, 844/50	Osteotom bayonet, convex	844/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1218	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 5,2mm, 175mm, 844/52	Osteotom bayonet, convex	844/52	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1219	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lồi, 6,0mm, 175mm, 844/60	Osteotom bayonet, convex	844/60	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1220	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 2,0mm, 175mm, 845/20	Osteotom bayonet, konkav	845/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1221	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 2,5mm, 175mm, 845/25	Osteotom bayonet, konkav	845/25	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1222	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 2,7mm, 175mm, 845/27	Osteotom bayonet, konkav	845/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1223	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 3,2mm, 175mm, 845/32	Osteotom bayonet, konkav	845/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1224	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 3,4mm, 175mm, 845/34	Osteotom bayonet, konkav	845/34	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1225	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 3,7mm, 175mm, 845/37	Osteotom bayonet, konkav	845/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1226	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 4,2mm, 175mm, 845/42	Osteotom bayonet, konkav	845/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1227	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 5,0mm, 175mm, 845/50	Osteotom bayonet, konkav	845/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1228	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 5,2mm, 175mm, 845/52	Osteotom bayonet, konkav	845/52	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1229	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 6,0mm, 175mm, 845/60	Osteotom bayonet, konkav	845/60	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1230	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 2,0mm, 160mm, 848/20	Osteotom straight, convex, 2.0 mm, 160mm	848/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1231	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 2,7mm, 160mm, 848/27	Osteotom straight, convex 2.7 mm, 160 mm	848/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1232	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 3,2mm, 160mm, 848/32	Osteotom straight, convex 3.2 mm, 160 mm	848/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1233	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 3,7mm, 160mm, 848/37	Osteotom straight, convex, 3.7 mm, 160mm	848/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1234	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 4,2mm, 160mm, 848/42	Osteotom straight, convex 4.2 mm, 160 mm	848/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1235	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lồi, 5,0mm, 160mm, 848/50	Osteotom straight, convex 5.0 mm, 160 mm	848/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1236	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 2,0mm, 160mm, 849/20	Osteotom straight, konkav 2.0 mm, 160 mm	849/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1237	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 2,7mm, 160mm, 849/27	Osteotom straight, konkav 2.7 mm, 160 mm	849/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1238	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 3,2mm, 160mm, 849/32	Osteotom straight, konkav 3.2 mm, 160 mm	849/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1239	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 3,7mm, 160mm, 849/37	Osteotom straight, konkav 3.7 mm, 160 mm	849/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1240	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 4,2mm, 160mm, 849/42	Osteotom straight, konkav 4.2 mm, 160 mm	849/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1241	Dụng cụ nâng xoang, thẳng, lõm, 5,0mm, 160mm, 849/50	Osteotom straight, konkav 5.0 mm, 160 mm	849/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1242	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 2,0mm, 175mm, 851/20	Osteotom bayonet, convex, 2.0 mm, 175 mm	851/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1243	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 2,7mm, 175mm, 851/27	Osteotom bayonet, convex 2.7 mm, 175 mm	851/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1244	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 3,2mm, 175mm, 851/32	Osteotom bayonet, convex 3.2, 175 mm	851/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1245	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 3,7mm, 175mm, 851/37	Osteotom bayonet, convex, 3.7 mm, 175 mm	851/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1246	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 4,2mm, 175mm, 851/42	Osteotom bayonet, convex 4.2 mm, 175 mm	851/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1247	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 5,0mm, 175mm, 851/50	Osteotom bayonet, convex 5.0 mm, 175 mm	851/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1248	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 2,0 mm, 175 mm, 852/20	Osteotom bayonet, konkav 2.0 mm, 175 mm	852/20	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1249	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 2,7 mm, 175 mm, 852/27	Osteotom bayonet, konkav 2.7 mm, 175 mm	852/27	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1250	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 3,2 mm, 175 mm, 852/32	Osteotom bayonet, konkav 3.2 mm, 175 mm	852/32	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1251	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 3,7 mm, 175 mm, 852/37	Osteotom bayonet, konkav 3.7 mm, 175 mm	852/37	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1252	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 4,2 mm, 175 mm, 852/42	Osteotom bayonet, konkav 4.2 mm, 175 mm	852/42	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1253	Dụng cụ nâng xoang, lưỡi lê, lõm, 5,0 mm, 175 mm, 852/50	Osteotom bayonet, konkav 5.0 mm, 175 mm	852/50	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1254	Dụng cụ lọc nha khoa	Steamer Net Richter	900/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1255	Lưới lọc (gắn kèm dụng cụ lọc 900/2)	Replacement Net for Steamer Net Richter	900/2A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1256	Búa nha khoa + Cối nghiền xương	EASY Bone - Bone Mill / Bone Crusher	900/5	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1257	Cối nghiền xương	Bone Mill	900/6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1258	Giá để kèm	Plier rack 16cm stainless steel	900/8	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1259	Dầu bôi trơn kèm nha khoa	HiTech Oil Pen sterilizable	900/HTO7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1260	Miết bóng 2 đầu tròn 1,2x1,6mm, TIN	Compo-Fill Filling Instrument	C110/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1261	Miết bóng 2 đầu tròn 1,2x1,6mm, ED, TIN	Compo-Fill Filling Instrument ErgoDesign	C110/2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1262	Miết bóng 2 đầu tròn 2,0x2,5mm, TIN	Compo-Fill Filling Instrument	C110/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1263	Miết bóng 2 đầu tròn 2,0x2,5mm, ED, TIN	Compo-Fill Filling Instrument ErgoDesign	C110/3-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1264	Dụng cụ trám răng 2 đầu 2,02x2,0mm, TIN	Compo-Fill Filling Instrument	C114/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1265	Dụng cụ trám răng 2 đầu 2,0x2,0mm, ED, TIN	Compo-Fill Filling Instrument ErgoDesign	C114/2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1266	Dụng cụ trám răng 2 đầu 2,02x2,0mm, TIN	Compo-Fill Instrument No.4	C114/P4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1267	Dụng cụ trám răng 2 đầu 2,0x2,0mm, ED, TIN	Compo-Fill Instrument No.4, ErgoDesign	C114/P4-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1268	Dụng cụ trám răng, cán tròn, TIN	Composite Filling Instrument Fig. 4	C114/P4R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1269	Dụng cụ trám răng 2 đầu 1,1x2,0mm, TIN	Compo-Fill Instrument No.6	C114/P6	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1270	Dụng cụ trám răng 2 đầu 1,1x2,0mm, ED, TIN	Compo-Fill Instrument No.6, ErgoDesign	C114/P6-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1271	Dụng cụ trám răng, cán đặc tròn, TIN	Composite Filling Instrument P6	C114/P6R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1272	Dụng cụ trám răng 1,5x1,5mm	CompoFill Plastic Filling Instrument 8A	C114/P8A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1273	Điều khắc 2 đầu PFI15, TIN	Plastic Filling Instrument No. 15	C114/PFI15	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1274	Điều khắc 2 đầu, PFI15, ED, TIN	Plastic Filling Instrument No. 15	C114/PFI15-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1275	Bay trám, TE-1-ED, TIN	Composite Spatula TiN d.e.	C114/TE-1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1276	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,0x2,0mm, cán bát giác	Compofill Heidemann Spatula	C116/0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1277	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,0x2,0mm, cán rộng	Compo Fill Heidemannspatula	C116/0-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1278	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,5x2,5mm, cán bát giác	Compo Fill Heidemannspatula	C116/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1279	Bay trám Heidemann 2 đầu 2,5x2,5mm, cán rộng	Compo Fill Heidemannspatula	C116/1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1280	Bay trám Heidemann 2 đầu 3,0x3,0mm, cán bát giác	Compo Fill Heidemannspatula	C116/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1281	Bay trám Heidemann 2 đầu 3,0x3,0mm, cán rộng	Compo Fill Heidemannspatula	C116/2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1282	Điều khắc Westcott 2 đầu 2,0x3,0mm, TIN	Compo-Fill Finishing Instrument Westcott	C150/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1283	Điều khắc Westcott 2 đầu 2,0x3,0mm, ED, TIN	Compo-Fill Finishing Instrument Westcott	C150/1-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1284	Điều khắc Westcott 2 đầu 2,5x3,5mm, TIN	Compo-Fill Finishing Instrument Westcott	C150/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1285	Điều khắc Westcott 2 đầu 2,5x3,5mm, ED, TIN	Compo-Fill Finishing Instrument Westcott	C150/2-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1286	Dụng cụ trám răng NYU B1	CompoFill Burnisher NYU B1	C150/B1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1287	Dụng cụ miết bóng NYU B1	Burnisher NYU B1	C150/B1R	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1288	Điều khắc Mortenson 2 đầu, TIN	CompoFill Filling Instrument Mortenson	C162/0	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1289	Điều khắc Mortenson 2 đầu, ED, TIN	CompoFill Filling Instrument Mortenson	C162/0-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1290	Điều khắc PKT3 2 đầu, TIN	Compo Fill Carving Instrument	C165/3	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1291	Điều khắc PKT3 2 đầu, ED, TIN	Compo Fill Carving Instrument,	C165/3-ED	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1292	Kèm nhổ răng cửa và răng nanh trên Premium, P600/1	PREMIUM Tooth Extracting Forceps Fig.1	P600/1	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1293	Kèm nhổ răng nanh và răng cối nhỏ dưới Premium, P600/13	Tooth Extracting Forceps Fig.13	P600/13	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1294	Kèm nhổ răng cối trên bên phải Premium, P600/17	Tooth Extracting Forceps Fig.17	P600/17	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1295	Kềm nhổ răng cối trên bên trái Premium, P600/18	Tooth Extracting Forceps Fig.18	P600/18	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1296	Kềm nhổ răng cửa và răng nanh trên Premium, P600/2	PREMIUM Tooth Extracting Forceps Fig.2	P600/2	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1297	Kềm nhổ răng cối dưới Premium, P600/22	Tooth Extracting Forceps Fig.22	P600/22	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1298	Kềm nhổ chân răng cửa trên Premium, P600/29	PREMIUM Tooth Extracting Forceps Fig.29	P600/29	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1299	Kềm nhổ chân răng trên Premium, P600/30	PREMIUM Tooth Extracting Forceps Fig.30	P600/30	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1300	Kềm nhổ chân răng dưới Premium, P600/33	Tooth Extracting Forceps Fig.33	P600/33	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1301	Kềm nhổ chân răng dưới, hẹp, Premium, P600/33A	PREMIUM Tooth Extracting Forceps Fig.33A	P600/33A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1302	Kềm nhổ răng nanh dưới Premium, P600/4	Tooth Extracting Forceps Fig.4 PREMIUM	P600/4	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1303	Kềm nhổ chân răng dưới Premium, P600/46L	PREMIUM Tooth Extracting Forceps Fig.46L	P600/46L	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1304	Kềm nhổ chân răng trên ngắn, hẹp Premium, P600/51	PREMIUM Tooth Extracting Forceps Fig.51	P600/51	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1305	Kềm nhổ chân răng trên hẹp Premium, P600/51A	Tooth Extracting Forceps Fig.51A	P600/51A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1306	Kềm nhổ răng khôn trên, rộng Premium, P600/67A	Tooth Extracting Forceps Fig.67A	P600/67A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1307	Kềm nhổ răng cối nhỏ trên Premium, P600/7	PREMIUM Tooth Extracting Forceps Fig.7	P600/7	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1308	Kềm nhổ răng cối nhỏ dưới Premium, P600/73	Tooth Extracting Forceps Fig.73	P600/73	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1309	Kềm nhổ chân răng dưới rộng Premium, P600/74	Tooth Extracting Forceps Fig.74 PREMIUM	P600/74	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1310	Kềm nhổ chân răng và răng cửa dưới Premium, P600/74N	Tooth Extracting Forceps Fig.74N PREMIUM	P600/74N	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1311	Kềm nhổ răng nanh và răng cối nhỏ, dưới Premium, P600/75	Tooth Extracting Forceps Fig.75 PREMIUM	P600/75	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1312	Kềm nhổ răng khôn dưới Premium, P600/79	Tooth Extracting Forceps Fig.79	P600/79	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức

1313	Kềm nhổ răng cối dưới Premium, P600/86A	Tooth Extracting Forceps Fig.86A	P600/86A	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1314	Kềm nhổ răng, P600/87	Tooth Extracting Forceps Fig.87 PREMIUM	P600/87	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1315	Kềm nhổ răng cối trên bên phải Premium, P600/89	Tooth Extracting Forceps Fig.89 PREMIUM	P600/89	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức
1316	Kềm nhổ răng cối trên bên trái Premium, P600/90	Tooth Extracting Forceps Fig.90 PREMIUM	P600/90	Otto Leibinger GmbH, Đức	Otto Leibinger GmbH, Đức